



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Sơn La

Số 30 + 31

Ngày 15 tháng 05 năm 2026

MỤC LỤC

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

UBND TỈNH

24/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1008/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” năm 2026.	3
24/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1009/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026.	8
24/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1010/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026.	21
24/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1011/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” năm 2026.	28
24/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1013/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2026.	35

27/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1033/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Toàn dân tham gia phòng, chống ma túy” trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2026 - 2030	40
28/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1037/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2030 và Danh mục các quy hoạch đô thị và nông thôn hết hiệu lực	47
29/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1053/QĐ-UBND ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2026.	62

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1008/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 104/TTr-STP ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” năm 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1008/QĐ-UBND
ngày 24/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, thống nhất các biện pháp, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật¹; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” (sau đây viết là Quyết định số 407/QĐ-TTg).

- Truyền thông rộng rãi về nội dung chính sách, dự thảo văn bản, nhất là chính sách có tác động lớn đến xã hội trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là VBQPPL) bằng các hình thức phù hợp, đúng quy định pháp luật đến đối tượng chịu sự tác động và toàn xã hội, đảm bảo sự tương tác, thông tin đa chiều; công khai, minh bạch nội dung tiếp thu, giải trình nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, VBQPPL bảo đảm đúng quy định.

- Tạo điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp nắm bắt thông tin dự thảo chính sách pháp luật, từ đó tham gia góp ý, phản biện trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo đảm 100% chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì soạn thảo được tổ chức truyền thông bằng các hình thức phù hợp theo quy định.

¹ Nghị quyết số 27- NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).

- Tăng cường sự phối hợp và phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện Đề án; nâng cao trách nhiệm, tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trong công tác truyền thông dự thảo chính sách pháp luật, nhất là các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tham mưu soạn thảo VBQPPL.

- Phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị thông tin, báo chí trong thực hiện truyền thông dự thảo chính sách, pháp luật, bảo đảm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tổ chức truyền thông, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương về vị trí, vai trò công tác truyền thông dự thảo chính sách

a) Quán triệt, chỉ đạo nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác truyền thông dự thảo chính sách bằng hình thức phù hợp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng như người dân, tổ chức, doanh nghiệp; phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong vận động, khuyến khích người dân quan tâm, tham gia đóng góp ý kiến đối với dự thảo chính sách.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh quán triệt, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác này bằng hình thức phù hợp cho cán bộ, công chức, các tổ chức, cá nhân thành viên.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

2. Rà soát, đề xuất hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về công tác truyền thông dự thảo chính sách

Rà soát, nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các để hoàn thiện các quy định của pháp luật về xây dựng VBQPPL; phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp cận thông tin nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý và nguồn lực cho hoạt động truyền thông dự thảo chính sách.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3. Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Phối hợp tổ chức truyền thông dự thảo chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng dự thảo Luật bằng các hình thức phù hợp.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan báo chí và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Đăng tải tài liệu, ấn phẩm, nội dung truyền thông các dự thảo chính sách trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh; Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Trang Thông tin điện tử của UBND các xã, phường và cung cấp cho các cơ quan thông tin, báo chí phục vụ hoạt động truyền thông dự thảo chính sách của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

c) Thực hiện truyền thông dự thảo chính sách trên các trang mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, mạng lưới thông tin cơ sở.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

d) Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội của các cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp về dự thảo chính sách để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo VBQPPL.

- Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tham mưu soạn thảo VBQPPL.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; cơ quan thông tin, báo chí.

- Thời gian hoàn thành: năm 2026.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện truyền thông dự thảo chính sách, pháp luật

a) Tổ chức tập huấn cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lý thông tin, báo chí ở địa phương về kiến thức, kỹ năng truyền thông, xử lý thông tin khi thực hiện truyền thông dự thảo chính sách, nhất là những vấn đề khó, có nhiều ý kiến khác nhau.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức pháp chế các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, tuyên truyền viên cấp xã về kiến thức, kỹ năng truyền thông dự thảo chính sách, pháp luật (*thực hiện tập huấn lồng ghép hoặc theo Kế hoạch tập huấn của Bộ Tư pháp*).

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp và UBND các xã, phường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

c) Tham gia các hội nghị tập huấn điểm cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã về kiến thức, kỹ năng truyền thông dự thảo chính sách, pháp luật do Bộ Tư pháp tổ chức.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp và UBND các xã, phường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi Bộ Tư pháp tổ chức.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị năm 2026 tại Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.

2. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (*nội dung báo cáo lồng ghép trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*) theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; tăng cường phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ quan thông tin, báo chí trong triển khai nhiệm vụ; bảo đảm các biện pháp an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện truyền thông dự thảo chính sách. Đơn vị chủ trì xây dựng VBQPPL tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) trước ngày 10 tháng 11 năm 2026 hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (*lồng ghép trong báo cáo công tác phổ biến giáo dục pháp luật*) để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung.

Trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1009/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 104/TTr-STP ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1009/QĐ-UBND
ngày 24/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đề án).

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Đề án tại Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La; phân công cụ thể nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện trong năm 2026.

- Từng bước triển khai chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng tiếp cận pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa, xác định rõ nội dung thực hiện để triển khai đồng bộ, thống nhất, kịp thời các nhiệm vụ tại Đề án trong năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

- Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đề ra bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các ngành, địa phương.

- Phát huy vai trò của chính quyền các cấp, sự phối hợp liên ngành trong chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Nâng cao nhận thức, tính chủ động, trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong việc chủ động triển khai chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng cá nhân hóa, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật được thuận lợi, nhanh chóng, chính xác, dễ hiểu, dễ áp dụng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang nhân dân và người dân, doanh nghiệp. Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc về người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường (*sau đây gọi tắt là UBND các xã, phường*).

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Xây dựng, phát hành các tài liệu, chương trình truyền thông đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội... tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

2. Tham gia hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tham mưu thực hiện rà soát, nghiên cứu, tham gia ý kiến vào dự thảo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (*sửa đổi*) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp.

b) Tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có nội dung hỗ trợ việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở: Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Xây dựng, phát triển, tăng cường sử dụng nền tảng ứng dụng số hỗ trợ công tác quản lý và triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có tích hợp các

tiện ích, công nghệ số, làm kênh chính thống trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh với các tính năng như: Trợ giúp pháp luật phục vụ người dân trong việc tìm kiếm thông minh; tương tác trực tuyến pháp luật như đối thoại trực tuyến, hỏi đáp trực tuyến...

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026.

b) Xây dựng chuyên mục khảo sát trực tuyến trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La để nắm bắt nhu cầu thông tin pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp; thực trạng, tình hình triển khai hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, trên cơ sở đó lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp, hiệu quả triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

c) Xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật theo một số phương thức mới (*sổ tay điện tử, tờ gấp điện tử, đồ họa tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật bằng hình ảnh, video, file âm thanh...*) phù hợp với từng đối tượng và đăng tải trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

d) Khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật do Trung ương triển khai.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành trung ương.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Cập nhật, chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung do Bộ Tư pháp xây dựng theo quy định

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Nâng cấp, phát triển Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La thành địa chỉ tập trung, chủ đạo trong cung cấp thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục số hóa, làm giàu dữ liệu, phát triển các tính năng tiện ích, tối ưu hóa trải nghiệm, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm, truy cập, sử dụng tài liệu pháp luật một cách nhanh chóng, thuận tiện trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật theo các phương thức hiện đại, đa dạng, bao gồm sách nói điện tử; tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trực quan bằng hình ảnh, âm nhạc, tiếng dân tộc thiểu số; tạo hình các nhân vật hoạt hình được số hóa thông qua các tiêu phẩm, câu chuyện, tình huống pháp luật; video, file âm thanh; phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các trò chơi..., bảo đảm phù hợp với từng đối tượng (*học sinh, sinh viên, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...*) và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, giúp việc tiếp cận thông tin pháp luật dễ dàng, hiệu quả.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2026.

c) Xây dựng, phát triển chuyên trang Hỗ trợ doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sơn La; chuyên mục Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La

Xây dựng, vận hành, cập nhật thông tin thường xuyên chuyên trang Hỗ trợ doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sơn La và chuyên mục Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La.

Chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp; văn bản của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ việc liên quan; văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

d) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Khai thác, thuê, mua các phần mềm, dịch vụ số tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) hoặc tài khoản sử dụng trả phí của các doanh nghiệp công nghệ số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật qua các hình thức như: Hỗ trợ tìm kiếm nội dung pháp luật; hỏi đáp pháp luật tự động, hỗ trợ sản xuất nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật...ưu tiên hỗ trợ các đối tượng đặc thù theo quy định của pháp luật và thực tiễn của địa phương, trong đó có các tính năng hỗ trợ đa ngôn ngữ bao gồm các ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin pháp luật cho mọi người dân.

Tích hợp, khai thác các ứng dụng AI hiện có của Trung ương và địa phương phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Hướng dẫn, hỗ trợ đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh khai thác các phần mềm, dịch vụ số tích hợp trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2026.

đ) Tăng cường tổ chức thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Đầu tư, xây dựng phần mềm thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến vận hành thông suốt, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đồng thời có đầy đủ chức năng đánh giá toàn diện về mỗi cuộc thi để tổ chức các cuộc thi trực tuyến quy mô toàn tỉnh và tạo điều kiện cho các đơn vị trong toàn tỉnh phối hợp sử dụng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

e) Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tăng cường tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp

- Triển khai thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên ứng dụng mạng xã hội (*facebook, zalo...*) nhằm nâng cao khả năng tiếp cận, tương tác với người dân, doanh nghiệp.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Triển khai thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên ứng dụng VNeID và các nền tảng số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; mở rộng kênh tiếp cận thông tin pháp luật.

+ Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý phục vụ công tác tuyên truyền pháp luật cho người dân.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng các ứng dụng về phổ biến, giáo dục pháp luật đang được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai có hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng.

+ Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2026.

5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tập trung nâng cao năng lực chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ những người thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và những địa bàn, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và sản xuất nội dung số trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, giảng viên giảng dạy pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

6. Tăng cường các điều kiện bảo đảm triển khai chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Khai thác hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, đồng thời khảo sát, nắm bắt nhu cầu để nâng cấp, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Đẩy mạnh hợp tác, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, chuyên gia về công nghệ thông tin, giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến, tối ưu để ứng dụng trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

c) Quan tâm, bố trí kinh phí; tăng cường phối hợp giữa các Sở, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ngành, đơn vị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

7. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số trong công tác phổ biến

Đẩy mạnh học tập kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số trong thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa phương, đơn vị có kết quả nổi bật, cách làm hay, hiệu quả để nghiên cứu áp dụng phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong thực hiện chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Thường xuyên rà soát, đánh giá, cập nhật, bảo trì hệ thống công nghệ thông tin; thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này.
- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm cơ sở hạ tầng số phục vụ triển khai Kế hoạch, tuân thủ theo hướng dẫn kỹ thuật và các quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính liên quan đến công tác phổ biến, giáo

dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

- Cập nhật, chia sẻ dữ liệu, thông tin pháp luật phục vụ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La và Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Tư pháp giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Giới thiệu, hướng dẫn các giải pháp về công nghệ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung...

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo, thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của học sinh, sinh viên.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo liên quan đến công tác phổ

biển, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng, phát triển chuyên trang Hỗ trợ doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sơn La.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị và Nhân dân.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

9. Công an tỉnh

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và Nhân dân.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Công an tỉnh liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

- Quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

10. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tòa án với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

11. Đề nghị Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các thành viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

12. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung, Tủ sách pháp luật điện tử; rà soát, đánh giá, thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Bố trí kinh phí phù hợp để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này; định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tư pháp tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp, Chính phủ theo quy định.

13. UBND các xã, phường

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương; triển khai các giải pháp cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng bố trí, sử dụng nguồn lực, kinh phí thực hiện Đề án lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án “*Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030*” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm các nội dung, yêu cầu của Kế hoạch đã đề ra./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1010 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030”;

Thực hiện Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 104/TTr-STP ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật,
tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030”
trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026**

(Kèm theo Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” ban hành kèm theo Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành tại Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh; phân công cụ thể nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện trong năm 2026.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa, xác định rõ nội dung thực hiện để triển khai đồng bộ, thống nhất, kịp thời các nhiệm vụ tại Đề án trong năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

- Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đề ra bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các ngành, địa phương.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

a) Tổ chức quán triệt, truyền thông nhằm thống nhất nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL, nhất là chính quyền cấp cơ sở về vị trí, vai trò của công tác PBGDPL nói chung, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật (*Hội đồng phối hợp PBGDPL*) các cấp tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bảo đảm về số lượng và hoạt động hiệu quả

a) Tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; có giải pháp tăng cường, bổ sung bảo đảm đủ số lượng, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL tại địa bàn này

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (*nội dung liên quan đến đội ngũ báo cáo viên pháp luật*), UBND các xã, phường (*nội dung liên quan đến đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật*).

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Xây dựng, đào tạo bổ sung nguồn cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên đối tượng người dân tộc thiểu số hoặc người biết tiếng dân tộc thiểu số.

- Ưu tiên lựa chọn, công nhận mới báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số hoặc biết tiếng dân tộc thiểu số có đủ năng lực, trình độ thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- + Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND các xã, phường.
- + Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Tham mưu cơ chế thu hút, sử dụng sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số hoặc biết tiếng dân tộc thiểu số tốt nghiệp các cơ sở đào tạo luật về công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tạo nguồn báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

- + Cơ quan chủ trì: Các sở, ban ngành, UBND các xã, phường.
- + Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2026.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm để tham khảo, trao đổi kinh nghiệm triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3. Tăng cường năng lực của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật bảo đảm hoạt động thực chất, có kỹ năng, nghiệp vụ tốt, am hiểu pháp luật

a) Thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp bồi dưỡng, tập huấn theo hướng nâng cao năng lực thực tiễn, lấy báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật làm trung tâm trong bồi dưỡng, tập huấn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL, cung cấp thông tin, tài liệu cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, trong đó tập trung vào đối tượng là già làng, trưởng bản, các chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, hòa giải viên cơ sở để tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

c) Biên soạn, cung cấp tài liệu PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ dân tộc thiểu số để thực hiện PBGDPL cho Nhân dân bằng hình thức phù hợp

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND các xã, phường

- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trang bị công cụ, phương tiện, thiết bị để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL phù hợp với đặc điểm, tính chất đối tượng của Đề án; bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng

công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong PBGDPL cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

5. Tăng cường huy động các nguồn lực tham gia công tác PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để hỗ trợ hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật

a) Huy động lực lượng bộ đội biên phòng tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lồng ghép việc thực hiện nhiệm vụ của Đề án *"Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027"* (phê duyệt tại Quyết định số 1371/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan chủ trì: Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Huy động lực lượng Công an, tập trung vào lực lượng Công an xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở... tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lồng ghép việc thực hiện nhiệm vụ của Đề án *"Nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027"* (phê duyệt tại Quyết định số 1739/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

c) Huy động và phát huy trách nhiệm xã hội của đội ngũ luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý và các đối tượng khác là người được mời tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan chủ trì: Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh Sơn La.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

d) Huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia, hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án.
- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường lồng ghép kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ có chung mục tiêu, đối tượng, nội dung với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Đề án liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành; phối hợp tập huấn nâng cao kỹ năng PBGDPL, tiếng dân tộc thiểu số; biên dịch các tài liệu bằng chữ dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn để cung cấp cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

3. Sở Nội vụ

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của sở.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu đề xuất chính sách phù hợp để thu hút, tuyển dụng, sử dụng sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số hoặc biết tiếng dân tộc thiểu số tốt nghiệp các cơ sở đào tạo luật về công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy Biên phòng tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn, cung cấp tài liệu cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật của ngành quản lý.

5. Công an tỉnh

Công an tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn, cung cấp tài liệu cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật của ngành quản lý, phát huy vai trò chủ động của công an cơ sở, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Đề nghị Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hướng dẫn, chỉ đạo các hội viên tích cực trau dồi kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDPL để tham gia làm tuyên truyền viên pháp luật tại địa bàn cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Các sở, ban, ngành

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này một cách phù hợp, hiệu quả.

- Bố trí kinh phí để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ nhiệm vụ được giao và điều kiện, tình hình thực tiễn của địa phương chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án và bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ của Đề án được giao cho địa phương bảo đảm thiết thực, chất lượng và hiệu quả; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan mà địa phương đang triển khai thực hiện.

- Nghiên cứu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút sự tham gia của đội ngũ luật sư, luật gia, người am hiểu pháp luật; già làng, trưởng bản của mỗi bản, tiểu khu, tổ dân phố..., các chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Đề án tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung (*nội dung báo cáo lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp năm 2026*).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030*” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1011/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án
“Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 104/TTr-STP ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” năm 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1011/QĐ-UBND
ngày 24/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” (sau đây gọi là *Đề án*) nhằm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật để thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp, hình thành thói quen, văn hóa sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận pháp luật, đặc biệt là đối tượng đặc thù, trẻ em, người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Yêu cầu

- Xác định tiếp cận pháp luật không chỉ là quyền mà còn là trách nhiệm chủ động của mỗi người dân để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Xác định cụ thể nội dung công việc và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, thể chế bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

a) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin để đổi mới nội dung, phương thức thực hiện nhằm thiết lập các điều kiện cần thiết cho người dân chủ động tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp để huy động nguồn lực xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Đoàn Luật sư, Hội Luật gia tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Cung cấp, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3. Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của các đối tượng đặc thù, trẻ em; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Kiện toàn đội ngũ nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y Tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Dân tộc và Tôn Giáo; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Ban công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi, Ban công tác Phụ nữ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh; Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan..

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Nâng cao năng lực, hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thông tin pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, thành viên của tổ chức mình.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện của các đối tượng đặc thù, cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

e) Tổ chức bình chọn, tôn vinh, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt, việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật; thu hút, biểu dương các

sáng kiến hữu ích trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4. Quán triệt, thông tin, truyền thông thường xuyên, liên tục bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

5. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

6. Bố trí nguồn lực, đầu tư cho các Chương trình, Đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

7. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các xã, phường

a) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật, tăng cường hoạt động tự giám sát, tự kiểm tra quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, bảo đảm điều kiện, hướng dẫn, hỗ trợ người dân các thông tin pháp luật, thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, nhất là trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các nội dung trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; trao đổi, đối thoại; thực hiện dân chủ ở cơ sở; đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở các địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ việc tiếp cận pháp luật, đặc biệt trong hoạt động giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, trọng tâm là xây dựng, triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn theo định kỳ và tổ chức hội thảo, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật người dân tộc thiểu số, người có uy tín tại cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

c) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả việc cung cấp thông tin theo yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý cho người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

đ) Xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Luật sư, Hội Luật gia và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

e) Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng trong việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động liên quan đến tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

8. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng trong việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động liên quan đến tiếp cận pháp luật của người dân

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị năm 2026 tại Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.

2. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương về kết quả thực hiện các nội dung Đề án năm 2026. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức triển khai các hình thức PBGDPL phù hợp với điều kiện của địa phương. Biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu PBGDPL về nội dung các Luật mới được Quốc hội thông qua; in ấn tài liệu tuyên truyền để cấp pháp miễn phí cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; xây dựng chuyên mục, tin, bài ... để thực hiện công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương và các phương tiện thông tin, báo chí.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc chủ động, tự tìm hiểu thông tin pháp luật.

3. Đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La

Tổ chức thông tin, truyền thông các văn bản quy phạm pháp luật thông qua các tin, bài, phóng sự, chuyên mục... trên các phương tiện truyền thanh, truyền hình và các phương tiện truyền thông khác kịp thời, hiệu quả.

4. Các sở, ngành của tỉnh

Căn cứ điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này phù hợp chức năng, nhiệm vụ; tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi về Sở Tư pháp *chậm nhất ngày 10 tháng 11 năm 2026* để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức Chính trị - xã hội; Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh

Chủ động phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Bố trí ngân sách hàng năm, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án (*lồng ghép trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*) gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) *chậm nhất ngày 10 tháng 11 năm 2026* để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1013/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 104/TTr-STP ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1013/QĐ-UBND
ngày 24/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” (sau đây gọi là *Đề án*).

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Công ước chống tra tấn; các văn bản về việc phê chuẩn, triển khai thực hiện Công ước; các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; các hành vi tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; các biện pháp nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được áp dụng trong quá trình tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định có liên quan tới cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thông qua các hình thức, biện pháp hiệu quả, phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết, giáo dục, bồi dưỡng nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động phải đúng mục tiêu, sát với nội dung của Đề án, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với các đối tượng của Đề án, hoàn thành đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

- Kết hợp các hoạt động của Đề án với việc thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang được triển khai tại tỉnh để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia thực hiện Đề án; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện Đề án.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các xã, phường (*trong phạm vi, lĩnh vực được giao*).

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, biên soạn đề cương, tài liệu, tờ gấp tuyên truyền, phổ biến Công ước quốc tế về chống tra tấn và quy định pháp luật Việt Nam về chống tra tấn

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, phổ biến Công ước quốc tế về chống tra tấn và quy định pháp luật Việt Nam về chống tra tấn

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường (*trong phạm vi, lĩnh vực được giao quản lý*).

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng (*tăng cường xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục, tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản và những quy định quan trọng của Công ước quốc tế về phòng, chống tra tấn, các quy định của Bộ Luật hình sự, Bộ Luật tố tụng hình sự về phòng, chống tra tấn và tình hình phòng, ngừa, đấu tranh, xử lý của các cơ quan nhà nước đối với hành vi tra tấn, đối xử, trừng phạt tàn bạo; vô nhân đạo, hạ nhục con người*)

- Đơn vị chủ trì: Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh...

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước trong dự toán chi năm 2026 được giao tại Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.

2. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án với UBND tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

2. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong lực lượng Công an tỉnh Sơn La. Phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân và nhân dân thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn.

Phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở các nội dung về Công ước chống tra tấn; pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước quốc tế về chống tra tấn và quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; phòng, chống bạo lực học đường tới các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, giáo dục công dân trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực với trẻ em; gắn tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn với Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Đề nghị Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp, hiệp thương với các tổ chức thành viên và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp để tuyên truyền, phổ biến cho thành viên, hội viên của tổ chức mình và nhân dân; vận động Nhân dân tìm hiểu, nâng cao hiểu biết về nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; tăng cường giám sát việc thực hiện Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để phát hiện các hành vi vi phạm, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tra tấn.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về nội dung Công ước chống tra tấn; pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho cán bộ, công chức trong ngành và nhân dân thông qua hoạt động truy tố, xét xử.

7. Các sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” trong cơ quan, đơn vị.

8. UBND các xã, phường

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” trên địa bàn xã, phường năm 2026.

9. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các xã, phường: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch lồng ghép trong báo cáo công tác PBGDPL về UBND tỉnh trước ngày 10 tháng 11 năm 2026 qua Sở Tư pháp tổng hợp.

Trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1033/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 27 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Toàn dân tham gia phòng, chống ma túy” trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2026 - 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; xây dựng tỉnh Sơn La không ma túy vào năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 347/TTr-SNV ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Toàn dân tham gia phòng, chống ma túy” trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****KẾ HOẠCH**

**Triển khai Phong trào thi đua “Toàn dân tham gia phòng,
chống ma túy” trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2026 - 2030**
(Kèm theo Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 27/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Để thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; nhằm từng bước kiểm soát, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn ma túy, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 100% xã, phường trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn không ma túy, xây dựng tỉnh Sơn La không ma túy; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống ma túy” trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là phong trào thi đua) với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

a) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phòng, chống ma túy, tạo môi trường xã hội an toàn, lành mạnh, ổn định, bảo đảm quốc phòng - an ninh, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ, đặc biệt trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy, tiến tới loại trừ tội phạm và tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

c) Thông qua phong trào thi đua tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm, hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống ma túy, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XVI.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong các Phong trào thi đua của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương.

b) Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy được sáng kiến, cách làm sáng tạo của các cấp, ngành, các tầng lớp Nhân dân.

c) Việc biểu dương, khen thưởng đối với tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phải đảm bảo thực chất, khách quan, minh bạch, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua phát triển, không chạy theo thành tích. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

2. Triển khai, thực hiện, thống nhất, có hiệu quả, đúng mục đích, yêu cầu nội dung văn bản chỉ đạo của Trung ương, bộ, ngành và của tỉnh trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy giai đoạn 2026 - 2030, gắn với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành.

3. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 của Chính phủ và của tỉnh đã đề ra, trọng tâm là hằng năm, giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy; phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% đơn vị hành chính cấp xã "không ma túy", tỉnh Sơn La đạt tiêu chí "không ma túy"; trong đó: Năm 2026, xây dựng đạt tối thiểu 30/75 xã, phường không ma túy (40%), năm 2027 đạt tối thiểu 45/75 xã, phường không ma túy (60%), năm 2028, đạt tối thiểu 60/75 xã, phường không ma túy (80%), năm 2029 đạt tối thiểu 70/75 xã, phường không ma túy (93,3%), phấn đấu năm 2030 đạt 75/75 xã, phường không ma túy (100%).

4. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống ma túy, vận động Nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua để nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nhiệm vụ phòng, chống và kiểm soát ma túy là quyền và trách nhiệm của toàn dân.

5. Hệ thống hóa toàn diện các văn bản, quan điểm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, hướng dẫn của các bộ, ban, ngành, đoàn thể trong công tác phòng, chống ma túy theo chức năng, nhiệm vụ để thống nhất trong chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở; kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong công tác phòng, chống kiểm soát ma túy.

III. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Tham mưu ban hành văn bản, cơ chế, chính sách, tổ chức thực hiện, kiểm tra... công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy có hiệu quả; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng, chống ma túy; chuyển hóa, xây dựng cơ quan, đơn vị, địa bàn không ma túy.

b) Nắm chắc, phân tích, dự báo và đánh giá sát, đúng tình hình địa bàn, đối tượng để tập trung nguồn lực, phân công lực lượng và triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh phòng, chống ma túy.

c) Triệt phá các tổ chức, đường dây tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy hoạt động xuyên quốc gia, qua biên giới, hoạt động liên tỉnh, mua bán, vận chuyển, sản xuất ma túy với số lượng lớn.

d) Tích cực hưởng ứng, tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy; quản lý, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy từ bỏ chất ma túy, người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng.

đ) Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy được UBND tỉnh giao hằng năm, nhất là các chỉ tiêu giữ vững, chuyển hóa, xây dựng cơ quan, đơn vị, địa bàn không ma túy.

e) Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy và chuyển hóa, xây dựng cơ quan, đơn vị, địa bàn không ma túy.

2. Hình thức khen thưởng

- Khen thưởng hằng năm: Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Khen thưởng tổng kết: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Tiêu chuẩn khen thưởng

- Đối với khen thưởng cấp tỉnh: Căn cứ thành tích trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng có hiệu lực tại thời điểm đề nghị khen thưởng.

- Đối với Giấy khen: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường xem xét quy định và thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai, thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương, bộ, ngành và của tỉnh gắn với đẩy mạnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm đảm bảo thống nhất, sát với thực tiễn của tỉnh và có tính khả thi cao.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng, chống và kiểm soát ma túy.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị với quần chúng nhân dân trong tổ chức thực hiện công tác phòng, chống ma túy, chuyển hóa, xây dựng cơ quan, đơn vị, địa bàn không ma túy.

4. Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; làm tốt công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và tái hòa nhập cộng đồng, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, người liên quan đến ma túy chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy hiệu quả phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử và nền tảng mạng xã hội về mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua, vận động toàn xã hội tham gia hưởng ứng phong trào thi đua nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân trong công tác phòng, chống ma túy.

6. Chủ động nắm chắc, phân tích, dự báo, đánh giá sát, đúng tình hình địa bàn, đối tượng, tập trung nguồn lực, phân công lực lượng, triển khai đồng bộ các giải pháp đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy; triệt phá các điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, các đường dây, tổ chức tội phạm sản xuất, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy nhất là các đường dây, ổ nhóm tội phạm hoạt động xuyên quốc gia, qua biên giới, hoạt động liên tỉnh, trên các tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy.

V. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và lực lượng vũ trang

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua trong quý II năm 2026.

- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tiễn tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện phong trào thi đua, thực hiện khen thưởng thành tích theo thẩm quyền đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Năm 2030, tổng kết phong trào thi đua

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và lực lượng vũ trang

- Căn cứ điều kiện thực tiễn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực phát động, triển khai phong trào thi đua sâu rộng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

- Có hình thức tuyên truyền phù hợp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong việc phòng, chống ma túy, qua đó tạo sự đồng thuận của toàn xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

- Đẩy mạnh việc phát hiện, biểu dương, tuyên truyền và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan truyền thông tích cực, chủ động tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh, quy định của pháp luật về công tác phòng, chống ma túy; mở các chuyên trang, chuyên mục tăng thời lượng phát sóng về triển khai, thực hiện phong trào thi đua, kịp thời phát hiện, nhân rộng những sáng kiến, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả cao trong công tác phòng, chống ma túy.

3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các ngành tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 kết hợp với việc kiểm tra, giám sát thực hiện phong trào thi đua.

- Tham mưu đề xuất tổng kết phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ tổng kết công tác phòng, chống ma túy của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổng hợp, thẩm định, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua; khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc.

4. Sở Nội vụ (*Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh*)

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc, thực hiện phong trào thi đua.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xây dựng hướng dẫn khen thưởng tổng kết phong trào thi đua.

- Thẩm định thành tích trình Chủ tịch UBND khen thưởng tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong thực hiện phong trào thi đua theo quy định.

5. Chế độ báo cáo

Định kỳ hằng năm các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và lực lượng vũ trang báo cáo kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua *(có thể lồng ghép vào Báo cáo tổng kết năm theo từng lĩnh vực)* trước ngày 30 tháng 11 hằng năm; báo cáo tổng kết trước 15 tháng 12 gửi về Sở Nội vụ *(Cơ quan Thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh)*, Công an tỉnh *(Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tỉnh)* để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về kết quả thực hiện phong trào thi đua.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản, gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, phối hợp với Công an tỉnh, cơ quan, đơn vị có liên quan, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1037/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch lập quy hoạch đô thị và nông thôn
trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2030 và Danh mục
các quy hoạch đô thị và nông thôn hết hiệu lực**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật số 144/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định về định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 187/TTr-SXD ngày 31 tháng 3 năm 2026, Báo cáo số 276/BC-SXD ngày 30 tháng 3 năm 2026; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số 252/BC-VPUB ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2030 và Danh mục các quy hoạch đô thị và nông thôn hết hiệu lực.

(có Kế hoạch và Danh mục các quy hoạch kèm theo)

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh.

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các Quy hoạch đô thị và nông thôn sau đây hết hiệu lực thi hành: Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn đảm bảo kịp thời, thống nhất theo các quy định của pháp luật và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng; đảm bảo phù hợp với sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và định hướng phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Xác định cụ thể nội dung nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các sở, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan trong tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn; ưu tiên bố trí nguồn kinh phí hàng năm triển khai các quy hoạch đô thị và nông thôn trong phạm vi quản lý theo quy định.

2. Yêu cầu

- Các nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, thống nhất, đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu đề ra và theo đúng quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai Kế hoạch nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nội dung, tiến độ thực hiện

Kế hoạch lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2030 (75 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 67 xã và 08 phường) được xác định như sau:

1.1. Các xã, phường cần lập quy hoạch chung: *Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo.*

1.2. Các xã, phường không phải lập quy hoạch chung: *Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo.*

1.3. Các quy hoạch đô thị và nông thôn do cơ quan cấp tỉnh lập: *Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo.*

2. Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

- Tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ kinh phí cho UBND các xã, phường, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện quy hoạch theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức lập quy hoạch trên địa bàn theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu tiến độ đề ra.

- Chủ động đề xuất, cân đối dự toán, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách hàng năm được phân bổ và huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo đúng quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Xây dựng

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm tiến độ, chất lượng và tuân thủ các quy định của pháp luật. Định kỳ (vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng) tổng hợp tiến độ lập Quy hoạch chung của các xã, phường để báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì, thường xuyên nắm bắt, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ (trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo)./.

Phụ lục số 01
TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH CHUNG
(Kèm theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên (Km ²)	Dân số (người)	Phương án lập quy hoạch	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan phối hợp	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Thời gian thực hiện
1	Xã Chiềng La	126,13	20.373	Lập quy hoạch chung xã	950	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
2	Xã Nậm Lầu	247,63	18.095	Lập quy hoạch chung xã	900	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
3	Xã Muối Nọi	128,70	15.633	Lập quy hoạch chung xã	800	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
4	Xã Mường Khương	204,20	24.570	Lập quy hoạch chung xã	1.000	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
5	Xã Co Mạ	214,28	14.560	Lập quy hoạch chung xã	850	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
6	Xã Bình Thuận	121,78	17.128	Lập quy hoạch chung xã	900	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
7	Xã Mường É	139,91	14.858	Lập quy hoạch chung xã	800	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
8	Xã Long Hẹ	158,40	8.597	Lập quy hoạch chung xã	700	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
9	Xã Mường Bám	76,16	10.731	Lập quy hoạch chung xã	750	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên (Km ²)	Dân số (người)	Phương án lập quy hoạch	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan phối hợp	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Thời gian thực hiện
10	Xã Mường Bú	213,65	25.284	Lập quy hoạch chung đô thị, cập nhật kế thừa quy hoạch chung đô thị trước đây	3.620	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
11	Xã Chiềng Hoa	296,48	17.644	Lập quy hoạch chung xã	750	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
12	Xã Bắc Yên	195,23	21.825	Lập quy hoạch chung đô thị, cập nhật kế thừa quy hoạch chung đô thị trước đây	3.900	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
13	Xã Tạ Khoa	191,88	15.522	Lập quy hoạch chung xã	850	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
14	Xã Xím Vàng	232,35	7.596	Lập quy hoạch chung xã	700	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
15	Xã Pắc Ngà	122,59	13.274	Lập quy hoạch chung xã	800	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
16	Xã Chiềng Sại	124,55	6.720	Lập quy hoạch chung xã	700	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
17	Xã Gia Phù	111,32	21.929	Lập quy hoạch chung đô thị, cập nhật kế thừa quy hoạch chung đô thị trước đây	3.500	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
18	Xã Tường Hạ	120,85	14.076	Lập quy hoạch chung xã	850	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
19	Xã Mường Cơi	194,98	19.557	Lập quy hoạch chung xã	900	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên (Km ²)	Dân số (người)	Phương án lập quy hoạch	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan phối hợp	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Thời gian thực hiện
20	Xã Mường Bang	270,15	12.831	Lập quy hoạch chung xã	800	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
21	Xã Tân Phong	135,45	6.787	Lập quy hoạch chung xã	700	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
22	Xã Kim Bon	104,51	9.873	Lập quy hoạch chung xã	800	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
23	Xã Suối Tọ	177,49	6.343	Lập quy hoạch chung xã	700	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
24	Xã Chiềng Hắc	239,91	18.721	Lập quy hoạch chung xã	800	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
25	Xã Lóng Phiêng	147,81	11.152	Lập quy hoạch chung xã	800	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
26	Xã Yên Sơn	116,62	12.614	Lập quy hoạch chung xã	850	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
27	Xã Phiêng Khoài	103,77	12.424	Lập quy hoạch chung đô thị, cập nhật kế thừa quy hoạch chung đô thị trước đây	2.330	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
28	Xã Chiềng Mai	151,85	23.786	Lập quy hoạch chung xã	1.000	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
29	Xã Mai Sơn	164,40	52.361	Lập quy hoạch chung đô thị, cập nhật kế thừa quy hoạch chung đô thị trước đây	4.500	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên (Km^2)	Dân số (người)	Phương án lập quy hoạch	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan phối hợp	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Thời gian thực hiện
30	Xã Phiêng Pần	320,65	24.685	Lập quy hoạch chung xã	1.050	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
31	Xã Chiềng Mung	142,14	27.797	Lập quy hoạch chung đô thị, cập nhật kế thừa quy hoạch chung đô thị trước đây	3.500	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
32	Xã Phiêng Cầm	280,33	14.459	Lập quy hoạch chung xã	900	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
33	Xã Mường Chanh	101,47	11.275	Lập quy hoạch chung xã	850	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
34	Xã Tà Hộc	149,56	13.692	Lập quy hoạch chung xã	900	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025-2026
35	Xã Chiềng Sung	109,28	14.171	Lập quy hoạch chung xã	900	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
36	Xã Bó Sinh	153,83	16.461	Lập quy hoạch chung xã	950	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
37	Xã Chiềng Khương	149,82	18.712	Lập quy hoạch chung đô thị, cập nhật kế thừa quy hoạch chung đô thị trước đây	3.500	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
38	Xã Mường Hung	226,09	24.613	Lập quy hoạch chung xã	1.050	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
39	Xã Chiềng Khoang	253,87	23.222	Lập quy hoạch chung xã	1.000	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên (Km ²)	Dân số (người)	Phương án lập quy hoạch	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan phối hợp	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Thời gian thực hiện
40	Xã Mường Lầm	167,10	15.647	Lập quy hoạch chung xã	850	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
41	Xã Nậm Ty	201,89	16.679	Lập quy hoạch chung xã	900	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
42	Xã Huổi Một	240,66	12.349	Lập quy hoạch chung xã	850	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
43	Xã Chiềng Sơ	140,31	17.145	Lập quy hoạch chung xã	900	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
44	Xã Púng Bính	364,64	17.264	Lập quy hoạch chung xã	850	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
45	Xã Mường Lạn	264,89	10.901	Lập quy hoạch chung xã	800	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
46	Xã Mường Lèo	375,76	4.277	Lập quy hoạch chung xã	600	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2025 - 2026
47	Xã Thuận Châu	132,83	46.958	Lập quy hoạch chung đô thị, cập nhật kế thừa quy hoạch chung đô thị trước đây	3.500	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2027 - 2028
48	Xã Sốp Cộp	466,95	24.086	Lập quy hoạch chung đô thị, cập nhật kế thừa quy hoạch chung đô thị trước đây	4.600	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2027 - 2028
49	Xã Sông Mã	105,99	26.179	Lập quy hoạch chung đô thị, cập nhật kế thừa quy hoạch chung đô thị trước đây	1.100	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2027 - 2028

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên (Km^2)	Dân số (người)	Phương án lập quy hoạch	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan phối hợp	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Thời gian thực hiện
50	Xã Phù Yên	117,98	47.299	Lập quy hoạch chung đô thị, cấp nhật kế thừa quy hoạch chung đô thị trước đây	3.500	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2027 - 2028
51	Xã Yên Châu	246,55	33.061	Lập quy hoạch chung đô thị, cấp nhật kế thừa quy hoạch chung đô thị trước đây	4.500	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2027 - 2028
52	Xã Tà Xùa	233,67	11.199	Lập quy hoạch chung xã, cấp nhật kế thừa quy hoạch chung trước đây	800	UBND xã	Các ngành, đơn vị liên quan	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2027 - 2028

Phụ lục số 02
TỔNG HỢP CÁC XÃ, PHƯỜNG KHÔNG TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH CHUNG
(Kèm theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên (km ²)	Dân số (người)	Phương án thực hiện quy hoạch	Ghi chú
1	Phường Tô Hiệu	11,92	51.293	Thực hiện theo Quy hoạch chung đô thị Sơn La	
2	Phường Chiềng An	149,08	20.322	Thực hiện theo Quy hoạch chung đô thị Sơn La	
3	Phường Chiềng Cơi	93,56	22.694	Thực hiện theo Quy hoạch chung đô thị Sơn La	
4	Phường Chiềng Sinh	68,40	27.099	Thực hiện theo Quy hoạch chung đô thị Sơn La	
5	Phường Mộc Châu	167,62	21.087	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	
6	Phường Mộc Sơn	37,88	15.025	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	
7	Phường Vân Sơn	39,61	15.917	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	
8	Phường Thảo Nguyên	53,09	22.479	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	
9	Xã Đoàn Kết	240,66	17.938	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	
10	Xã Lóng Sập	211,30	9.629	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	
11	Xã Chiềng Sơn	204,90	14.155	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	
12	Xã Tân Yên	192,79	18.380	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	
13	Xã Vân Hồ	268,40	24.998	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	
14	Xã Song Khũa	192,45	15.845	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	
15	Xã Tô Múa	181,98	14.701	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	
16	Xã Xuân Nha	263,37	10.127	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu	
17	Xã Ngọc Chiến	212,19	12.021	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia lòng hồ thủy điện Sơn La	

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên (km ²)	Dân số (người)	Phương án thực hiện quy hoạch	Ghi chú
18	Xã Mường Sại	122,94	9.557	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia lòng hồ thủy điện Sơn La	
19	Xã Mường Chiên	382,2	14.028	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia lòng hồ thủy điện Sơn La	
20	Xã Mường Giôn	290,54	16.145	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia lòng hồ thủy điện Sơn La	
21	Xã Quỳnh Nhai	244,31	30.554	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia lòng hồ thủy điện Sơn La	
22	Xã Mường La	341,86	32.712	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia lòng hồ thủy điện Sơn La	
23	Xã Chiềng Lao	358,55	21.010	Thực hiện theo Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia lòng hồ thủy điện Sơn La	

Phụ lục số 03
TỔNG HỢP CÁC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN DO CƠ QUAN CẤP TỈNH TỒI CHỨC LẬP
(Kèm theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên quy hoạch	Quy mô (ha)	Kinh phí (Triệu đồng)	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Thời gian thực hiện
1	Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia lòng hồ thủy điện Sơn La đến năm 2050	195.259	16.000	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2026 - 2027
2	Quy hoạch chi tiết cửa khẩu chính Chiềng Khương, tỉnh Sơn La	14	1.200	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2026 - 2027
3	Các quy hoạch phân khu chức năng (thuộc địa giới 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên)	2.000	6.500	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2026 - 2030
4	Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2050	32.296	8.000	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	2027 - 2029

Phụ lục số 04
DANH MỤC CÁC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN HẾT HIỆU LỰC
(Kèm theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt quy hoạch	Lý do hết hiệu lực
1	Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, giai đoạn 2016 - 2025	Quyết định số 3380/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của UBND tỉnh	Theo quy định tại khoản 21 Điều 2 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024
2	Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030	Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh	Theo quy định tại khoản 21 Điều 2, điểm a khoản 2 Điều 8 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. Thực hiện theo Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2045 phê duyệt tại Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
3	Quy hoạch phân khu xây dựng Khu dân cư, dịch vụ, du lịch sinh thái thuộc Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh	Theo quy định tại khoản 21 Điều 2, điểm a khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 25 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. Khu vực quy hoạch thực hiện theo Quy hoạch phân khu số 3, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh
4	Quy hoạch phân khu Khu bảo tồn hệ sinh thái nông nghiệp đặc trưng huyện Mộc Châu	Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh	Theo quy định tại khoản 21 Điều 2, điểm a khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 25 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. Khu vực quy hoạch thực hiện theo Quy hoạch phân khu số 2, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh và Quy hoạch phân khu số 3, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh
5	Quy hoạch phân khu Trung tâm thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh	Theo quy định tại khoản 21 Điều 2, điểm a khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 25 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. Khu vực quy hoạch thực hiện theo Quy hoạch phân khu số 1, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh

TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt quy hoạch	Lý do hết hiệu lực
6	Quy hoạch phân khu Trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh	Theo quy định tại khoản 21 Điều 2, điểm a khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 25 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. Khu vực quy hoạch thực hiện theo Quy hoạch phân khu số 1, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1053/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 162/TTr-CAT-QLHC ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2026.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này, theo chức năng nhiệm vụ các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch (hoặc lồng ghép trong các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương) để tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ (hàng tháng trước ngày 10, 06 tháng trước ngày 10 tháng 6, năm trước ngày 10 tháng 12) hoặc đột xuất theo yêu cầu, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện gửi về Công an tỉnh (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 1287 tỉnh về công tác Đề án 06) để tổng hợp, báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Chủ tịch UBND tỉnh.

Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kế thừa, phát huy những thành tựu, kết quả tích cực đã đạt được của Đề án 06 (giai đoạn 2022 – 2025), đồng thời, khắc phục các tồn tại, hạn chế, thúc đẩy mạnh phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để lan tỏa, mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, tăng cường quản lý xã hội và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; góp phần hoàn thành xây dựng Chính phủ số, hướng tới Chính phủ thông minh, phát triển kinh tế số, xã hội số bền vững và hình thành công dân số.

- Hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Đề án 06, đảm bảo mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính. Xây dựng thành công hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia kết nối liên thông đa ngành, dữ liệu “*Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*” và được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành, góp phần thúc đẩy tiến trình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và người đứng đầu các cấp, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã; các cấp lãnh đạo phải trực tiếp chỉ đạo, gương mẫu, bảo đảm hành động đồng bộ, kiên trì và nhất quán, tuân thủ nguyên tắc “*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*”; phát huy sức mạnh tổng hợp của các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân trong thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

- Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là “*dữ liệu tài nguyên gốc*”, tài khoản định danh, thẻ Căn cước là “*công cụ số*”, là “*chìa khóa*” cho chuyển đổi số quốc gia. Việc phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, kết nối liên thông các hệ thống thông tin để phục vụ tốt hơn đời sống người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và thị trường dữ liệu.

- Lấy lợi ích của người dân, doanh nghiệp là trung tâm. Mọi ứng dụng dữ liệu dân cư phải hướng tới thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp, lấy cải thiện chất lượng dịch vụ và đời sống người dân làm mục tiêu cuối cùng.

- Tuân thủ tuyệt đối các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và chủ quyền số quốc gia; công tác bảo vệ dữ liệu của tổ chức, cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong mọi hoạt động.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai

- Xây dựng kế hoạch triển khai theo hướng “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*”. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, “*điểm nghẽn*” cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa quan trọng của Đề án 06; hướng dẫn, hỗ trợ công dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích Đề án mang lại...

- Đẩy mạnh triển khai đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, bảo đảm khả năng vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số. Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo trực tuyến trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”.

- Tham mưu, đề xuất, bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

2. Về pháp lý

- Tham gia xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và văn bản khác có liên quan: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cư trú; Văn bản hướng dẫn Luật Trí tuệ nhân tạo; Nghị quyết của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến; văn bản quy phạm pháp luật quy định về định danh truy xuất nguồn gốc hóa chất, tiền chất; ...

- Ban hành các văn bản cụ thể hóa, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06: Nghị quyết của Chính phủ về phát triển công dân số, Nghị định của Chính phủ quy định về định danh hàng hóa, Nghị định của Chính phủ quy định về định danh địa điểm, Đề án phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID....

3. Cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06

- Đẩy mạnh cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; tập trung các giải pháp cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, tái cấu trúc quy trình nội bộ, tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính; rà soát, triển khai tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến của địa phương trên cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP, Quyết định số 422/QĐ-TTg và Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng.

- Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các điểm phục vụ của Bưu điện trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Triển khai đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính trên VneID.

4. Phát triển kinh tế - xã hội

- Duy trì đón tiếp và triển khai các giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia khám, chữa bệnh bằng thẻ Căn cước gắn chip hoặc ứng dụng VNeID thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy tại 100% cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở lưu trú (bao gồm cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở khám chữa bệnh) thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm thông báo lưu trú ASM; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, người dân, doanh nghiệp... thực hiện thông báo lưu trú trên ứng dụng VNeID.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong quản lý thuế, thu thuế, nhất là trong lĩnh vực du lịch và kinh doanh ăn uống, áp dụng hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội; ứng dụng VNeID để thực hiện việc định danh, xác thực khách hàng trực tuyến.

- Đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó tập trung vào lĩnh vực thiết yếu như chi trả an sinh xã hội; chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp; thu nộp học phí; thanh toán viện phí; thanh toán tiền điện; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế,...

5. Phát triển công dân số

- Tăng cường công tác cấp thẻ căn cước, tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức và người dân.

- Triển khai Bệnh án điện tử tại 100% các cơ sở y tế đủ điều kiện. Triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại tích hợp trên ứng dụng định danh điện tử VNeID; bảo đảm công dân được tiếp cận, quản lý thông tin sức khỏe của bản thân an toàn, thuận tiện, liên tục.

- Đẩy mạnh hoạt động cấp miễn phí chữ ký số, cài đặt, hướng dẫn sử dụng của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số trên địa bàn tỉnh cho người dân phục vụ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, nâng cao mức độ thuận lợi, bảo mật cho các giao dịch điện tử.

- Tiếp tục triển khai Sổ sức khỏe điện tử, cấp Phiếu lý lịch tư pháp, chữ ký số trên VNeID; tiếp tục triển khai Học bạ số tại các cơ sở giáo dục, đẩy mạnh triển khai ứng dụng thuế điện tử dành cho thiết bị di động eTax Mobile trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch phổ cập kỹ năng khai thác, sử dụng các nhóm tiện ích trên ứng dụng VneID¹ cho công dân trên địa bàn tỉnh.

6. Kết nối, chia sẻ, tạo lập dữ liệu

a) Về hạ tầng công nghệ

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin tại địa phương và phối hợp với các Bộ, ngành kiểm thử, hoàn thiện và vận hành chính thức Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành (*theo mô hình tập trung*) từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ; Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia - Bộ Công an để triển khai tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo tiến độ được giao.

- Tiếp tục nghiên cứu, đăng ký nhu cầu sử dụng tài nguyên dịch vụ điện toán đám mây, nhu cầu sử dụng dịch vụ nhà trạm tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống IOC tỉnh trên cơ sở phân tích, khai thác dữ liệu từ Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; triển khai kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tích hợp, chia sẻ thông tin phân tích tình hình dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh

- Tham mưu chỉ đạo rà soát phủ sóng internet, sóng viễn thông 3G, 4G và điện lưới đến mọi khu dân cư, bảo đảm để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến mọi nơi, mọi lúc, mọi địa điểm

b) Về dữ liệu

- Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung.

- Ban hành khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung triển khai giải pháp hoàn thành xây dựng kho dữ liệu dùng chung tỉnh Sơn La; kết nối, chia sẻ, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT, đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp.

- Tập trung rà soát, tạo lập, làm sạch dữ liệu chuyên ngành (*Dữ liệu trẻ em, dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội, dữ liệu người lao động, dữ liệu BHXH, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, dữ liệu Thuế, dữ liệu điện lực, dữ liệu các hội, đoàn*

¹ Dịch vụ công trực tuyến (*lưu trú, cấp phiếu lý lịch tư pháp, tố giác tội phạm, tạm trú...*); tích hợp các loại giấy tờ cá nhân (*Giấy phép lái xe, đăng ký phương tiện, bảo hiểm y tế...*); sổ sức khỏe điện tử, sổ bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội; tiện ích loa xã, phường (*thông báo tình hình, chế độ chính sách của chính phủ, cơ quan Nhà nước,...*)...

thể ...), đặc biệt là dữ liệu phục vụ xây dựng, hoàn thiện 11 cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW như dữ liệu đất đai, tài chính, hộ tịch, y tế...

- Tăng cường triển khai liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lên Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định Bảo hiểm y tế để phục vụ Đề án 06.

- Làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính. Đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Tăng cường kiểm tra thực hiện tốt việc thu thập, cập nhật thông tin liệt sỹ, thân nhân liệt sỹ; phối hợp triển khai công tác thu mẫu ADN hài cốt liệt sỹ và thân nhân của liệt sỹ chưa xác định được danh tính theo Kế hoạch của Bộ Công an.

- Triển khai xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý Sim rác.

c) Về an ninh, an toàn

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, tập trung các nhóm nhiệm vụ: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

- Tham mưu đánh giá tổng thể các vấn đề bảo mật, an ninh an toàn; thực hiện kiểm tra định kỳ quy trình nghiệp vụ, thao tác của cán bộ các ngành, địa phương tra cứu, xác thực thông tin công dân từ hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

7. Triển khai các mô hình Đề án 06

Tiếp tục rà soát, đánh giá việc triển khai 30 mô hình Đề án 06 đã ký kết với Tổ công tác triển khai Đề án 06 Trung ương; 19 nhiệm vụ thúc đẩy Đề án 06 theo mô hình của Hà Nội để đẩy mạnh thực hiện, nhất là các mô hình chậm tiến độ, chưa phát huy hết giá trị thực tế.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ (có Phụ lục kèm theo)

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về kết quả triển khai nhiệm vụ do mình chủ trì theo phân công tại Kế hoạch này. Chủ động trong công tác tuyên truyền, phối hợp để đảm bảo việc thực hiện đạt được kết quả cao./.

Phụ lục số 01
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRONG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 NĂM 2026

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
1	Tham mưu, chỉ đạo	Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2026 theo hướng "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm"	Các sở, ngành; UBND xã, phường	Công an tỉnh	Trước ngày 08/5/2026	Văn bản triển khai được ban hành và tổ chức thực hiện; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo quy định
2	Tham mưu, chỉ đạo	Kiểm tra, giám sát đối với công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 của các đơn vị, bộ phận trực thuộc	Công an tỉnh; Các sở, ngành, UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan	Trong năm 2026	Công tác kiểm tra được triển khai; Lồng ghép kiểm tra Đề án 06 với công tác chuyển đổi số tại các sở, ngành, địa phương
3	Tham mưu, chỉ đạo	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tiện ích Đề án 06. Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng tài khoản định danh điện tử; thực hiện DVC trực tuyến, các tiện ích của Đề án 06 bảo vệ an toàn dữ liệu và thông tin cá nhân trên môi trường điện tử... trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh, UBND cấp xã, Tỉnh Đoàn Sơn La, Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Sơn La và các cơ quan báo chí đồng trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tin, bài, chuyên mục tuyên truyền, giáo dục hàng tháng về Đề án 06 trên các kênh thông tin tuyên truyền của cơ quan, đơn vị, địa phương.

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
4	Tham mưu, chỉ đạo	Tiếp tục rà soát, đánh giá việc triển khai 30 mô hình Đề án 06 đã ký kết với Tổ công tác triển khai Đề án 06 Trung ương; 19 nhiệm vụ thúc đẩy Đề án 06 theo mô hình của Hà Nội để đẩy mạnh thực hiện, nhất là các mô hình chậm tiến độ, chưa phát huy hết giá trị thực tế.	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường được giao thực hiện	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	Các mô hình đã hoàn thành, mang lại hiệu quả thiết thực tiếp tục được duy trì, đẩy mạnh. Các mô hình chậm tiến độ được đẩy mạnh triển khai. Đề xuất đưa ra khỏi danh mục các mô hình không hiệu quả, không phù hợp với thực tiễn địa phương
5	Nguồn lực	Bổ trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2026, đảm bảo tiết kiệm, đồng bộ, hiệu quả.	Sở Tài chính	Công an tỉnh; các sở, ngành; UBND xã, phường	Năm 2026	Kinh phí được đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ
6	Nguồn lực	Tiếp tục rà soát, bổ trí nguồn nhân lực đảm bảo số lượng, chất lượng trong tham gia thực hiện Đề án 06/CP và chuyển đổi số	Các sở, ngành; UBND xã, phường	Sở Nội vụ; Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Nhân lực được bố trí đảm bảo yêu cầu
7	Nguồn lực	Đẩy mạnh triển khai đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, bảo đảm khả năng vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số. Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số”	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Các khóa đào tạo được tổ chức thực hiện.

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
8	Nguồn lực	Tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong triển khai Đề án 06	Công an tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương	Tổng kết Đề án	Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành
9	Thể chế	Tham gia xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và văn bản khác có liên quan: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cư trú; Văn bản hướng dẫn Luật Trí tuệ nhân tạo; Nghị quyết của Chính phủ về đầu giá tài sản công trực tuyến; văn bản quy phạm pháp luật quy định về định danh truy xuất nguồn gốc hóa chất, tiền chất;...	Các sở, ngành được giao chủ trì theo lĩnh vực	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Thường xuyên (theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương)	(1) Văn bản tham gia ý kiến dự thảo văn bản luật (2) Văn bản tham mưu triển khai thực hiện
10	Thể chế	Tham mưu triển khai Nghị quyết của Chính phủ về phát triển công dân số	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh; UBND xã, phường và các đơn vị liên quan	Ngay sau khi Nghị quyết được ban hành	Văn bản triển khai Nghị quyết. Các nhiệm vụ được thực hiện theo lộ trình.

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
11	Thẻ chế	Tham mưu triển khai Nghị định của Chính phủ quy định về định danh hàng hóa	Sở Công Thương	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Ngay sau khi Nghị định được ban hành	Văn bản triển khai Nghị định. Các nhiệm vụ được thực hiện theo lộ trình
12	Thẻ chế	Tham mưu triển khai Nghị định của Chính phủ quy định về định danh địa điểm	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Ngay sau khi Nghị định được ban hành	Văn bản triển khai Nghị định. Các nhiệm vụ được thực hiện theo lộ trình
13	Thẻ chế	Tham mưu triển khai Đề án phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID	Công an tỉnh	Các sở, ngành; UBND xã, phường	Ngay sau khi Đề án được phê duyệt	Văn bản triển khai được ban hành và tổ chức thực hiện.
14	Dịch vụ công	Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC đối với các TTHC do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành thuộc phạm vi quản lý có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trên các cơ sở dữ liệu; tham mưu công bố lại TTHC theo quy định. Công bố, công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tại Bộ phận một cửa danh mục thành phần hồ sơ đã được thay thế bằng dữ liệu điện tử; kèm theo hướng dẫn đầy đủ, cụ	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Theo lộ trình công bố của các Bộ, ngành	Văn bản tham mưu với UBND tỉnh triển khai thực hiện kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính; quy trình nghiệp vụ được tái cấu trúc kịp thời

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
		thể để người dân, doanh nghiệp biết và giám sát việc thực hiện.				
15	Dịch vụ công	Chủ động khai thác, tái sử dụng và tuyệt đối không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, giấy tờ đã tích hợp và được chia sẻ từ VNeID. Chủ động phối hợp với các bộ quản lý cơ sở dữ liệu để xử lý kịp thời các trường hợp thông tin không đầy đủ, sai lệch, chưa cập nhật trong cơ sở dữ liệu.	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Thường xuyên	Các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện. Công dân không phải cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, giấy tờ đã tích hợp và được chia sẻ từ VNeID
16	Dịch vụ công	Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý, trong quá trình giải quyết công việc cho cá nhân, không công việc yêu cầu cá nhân phải chứng thực các thông tin đã có và được chia sẻ từ VNeID. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về trách nhiệm của cơ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Thường xuyên	Các tin, bài tuyên truyền được triển khai

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
17	Dịch vụ công	Tăng cường tiếp nhận, xử lý dứt điểm phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về việc yêu cầu cung cấp thông tin, giấy tờ có thể khai thác trong các cơ sở dữ liệu, VNeID; công khai kết quả xử lý theo quy định. Trong phạm vi thẩm quyền, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định, yêu cầu về tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết TTHC, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp	Công an tỉnh; các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Các phản ánh, kiến nghị liên quan được xử lý dứt điểm

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
18	Dịch vụ công	Thực hiện nghiêm Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các Nghị định liên quan về định danh, không yêu cầu chứng thực trái quy định, không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp bản sao có chứng thực đối với các thủ tục mà pháp luật chỉ yêu cầu nộp bản sao	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Thường xuyên	Quy định được thực hiện nghiêm túc
19	Dịch vụ công	Triển khai số hóa, lưu trữ, tích hợp kết quả giải quyết TTHC phát sinh từ ngày 01/9/2025 lên ứng dụng VNeID để phục vụ tái sử dụng, đơn giản hóa TTHC theo đúng Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Công an tỉnh; Sở Tư pháp; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Kết quả giải quyết TTHC được tích hợp lên ứng dụng VNeID
20	Dịch vụ công	Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP, Quyết định 422/QĐ-TTg, Quyết định 206/QĐ-TTg của Thủ tướng	Các sở, ngành, địa phương cung cấp dịch vụ công trong danh mục	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh	Thường xuyên theo lộ trình triển khai của Bộ, ngành	Các dịch vụ công thiết yếu được triển khai thực hiện theo lộ trình hướng dẫn của Bộ, ngành
21	Dịch vụ công	Tiến hành rà soát các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp; Công an tỉnh	Thường xuyên	Thủ tục hành chính được cắt giảm, tái cấu trúc quy trình

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
		để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa				dựa trên việc sử dụng dữ liệu đã được số hóa
22	Dịch vụ công	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Thông báo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp được ban hành hàng tháng
23	Dịch vụ công	Triển khai đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính trên VNeID	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sau khi Bộ Công an hoàn thành tích hợp tính năng	Tiến tích trên VNeID được triển khai đến người dân
24	Dịch vụ công	Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các điểm phục vụ của Bưu điện trên địa bàn tỉnh.	Bưu điện tỉnh	Công an tỉnh; các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Các điểm phục vụ của bưu điện được mở rộng, phục vụ người dân tốt hơn
25	Phát triển kinh tế - xã hội	Duy trì đón tiếp và triển khai các giải pháp tuyên truyền,	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội; Công an tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên	Người dân không cần sử dụng thẻ bảo hiểm y tế giấy khi đi

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
		hướng dẫn người dân tham gia khám, chữa bệnh bằng thẻ Căn cước gắn chip hoặc ứng dụng VNeID thay thẻ bảo hiểm y tế giấy tại 100% cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh				khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh
26	Phát triển kinh tế - xã hội	Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các sở lưu trú (bao gồm cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở khám chữa bệnh) thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm thông báo lưu trú ASM; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, người dân, doanh nghiệp... thực hiện thông báo lưu trú trên ứng dụng VNeID.	Công an tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường	Thường xuyên	Phần mềm ASM được triển khai rộng rãi phục vụ công tác quản lý lưu trú trên địa bàn tỉnh
27	Phát triển kinh tế - xã hội	Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong quản lý thuế, thu thuế, nhất là trong lĩnh vực du lịch và kinh doanh ăn uống, áp dụng hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động kinh doanh, đặc biệt ở lĩnh	Thuế tỉnh Sơn La	Công an tỉnh; các sở, ngành; UBND xã, phường	Thường xuyên	Các giải pháp được triển khai thực hiện

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
		vực bán lẻ và dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế năm 2026 .				
28	Phát triển kinh tế - xã hội	Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội.	Ngân hàng nhà nước khu vực 3	Các tổ chức tín dụng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Dữ liệu dân cư được ứng dụng trong đánh giá khả tín khách hàng phục vụ cho vay an sinh xã hội
29	Phát triển kinh tế - xã hội	Đôn đốc các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai ứng dụng VNeID để thực hiện việc định danh, xác thực khách hàng trực tuyến	Ngân hàng nhà nước khu vực 3	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản triển khai
30	Phát triển kinh tế - xã hội	Tiếp tục tham mưu triển khai chỉ trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ, Sở Y tế	Các ngân hàng; UBND các xã, phường; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tỉ lệ đối tượng nhận chế độ qua tài khoản tăng
31	Phát triển kinh tế - xã hội	Tiếp tục tham mưu triển khai chỉ trả lương hưu, trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt, đảm bảo tỷ lệ chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt tại khu vực đô thị	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các ngân hàng; UBND các xã, phường; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tỉ lệ đối tượng nhận chế độ qua tài khoản tăng
32	Phát triển kinh tế - xã hội	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ thanh toán tiền điện, chi phí dịch vụ điện bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt,	Điện lực tỉnh	Các ngân hàng; UBND các xã, phường; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tỉ lệ thanh toán qua tài khoản tăng

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
		trích nợ tự động qua ví điện tử, tài khoản ngân hàng.				
33	Phát triển kinh tế - xã hội	Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong khám, chữa bệnh.	Sở Y tế	Các ngân hàng; UBND xã, phường; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tỉ lệ thanh toán qua tài khoản tăng
34	Phát triển kinh tế - xã hội	Đẩy mạnh thực hiện thu học phí, lệ phí tuyển sinh và các khoản thu theo quy định sử dụng phương thức không dùng tiền mặt tại 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các ngân hàng; UBND xã, phường; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tỉ lệ thanh toán qua tài khoản tăng
35	Phát triển công dân số	Tăng cường công tác cấp thẻ căn cước, tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức và người dân	Công an tỉnh	Sở Tài chính; Thuế tỉnh Sơn La; Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Năm 2026	- Cấp thẻ căn cước cho 100% công dân đủ điều kiện; - Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp tài khoản định danh điện tử - Cấp tài khoản định danh cá nhân đạt tối thiểu 65% tổng dân số thường trú trên địa bàn tỉnh
36	Phát triển công dân số	Triển khai Bệnh án điện tử tại 100% các cơ sở y tế đủ điều kiện. Triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại tích hợp trên ứng dụng định danh điện tử VNeID; bảo	Sở Y tế	Công an tỉnh; BHXH tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Y tế (dự kiến quý II/2026)	Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh điện tử VNeID

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
		đảm công dân được tiếp cận, quản lý thông tin sức khỏe của bản thân an toàn, thuận tiện, liên tục				
37	Phát triển công dân số	Tiếp tục triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID	Công an tỉnh	UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Công dân thực hiện thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID
38	Phát triển công dân số	Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai ứng dụng thuế điện tử cho thiết bị eTax Mobile	Thuế tỉnh Sơn La	Các sở, ngành liên quan; UBND xã, phường	Thường xuyên	Ứng dụng thuế điện tử được mở rộng đến nhiều đối tượng
39	Phát triển công dân số	Triển khai học bạ số tại các cấp học trên địa bàn tỉnh; Tích hợp học bạ số, bằng cấp số, các bằng cấp chứng chỉ khác trên VNeID	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; UBND xã, phường	Theo lộ trình triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Học bạ số, bằng cấp số, các bằng cấp chứng chỉ khác của công dân được tích hợp trên VNeID
40	Phát triển công dân số	Đẩy mạnh hoạt động cấp miễn phí chữ ký số, cài đặt, hướng dẫn sử dụng của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số trên địa bàn tỉnh cho người dân phục vụ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, nâng cao mức độ thuận lợi, bảo mật cho các giao dịch điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp cung cấp giải pháp; các sở, ngành, UBND xã, phường	Thường xuyên	Chữ ký số miễn phí được cấp cho người dân
41	Phát triển công dân số	Triển khai chữ ký số miễn phí cho toàn dân trên ứng dụng VNeID	Công an tỉnh	Các doanh nghiệp cung cấp giải pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường	Theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Công an	Chữ ký số miễn phí tích hợp trên VNeID được triển khai cho người dân trên địa bàn

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
				phường; các cơ quan liên quan		
42	Hạ tầng, an ninh an toàn	Thường xuyên rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/ BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATT của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Hệ thống được nâng cấp đảm bảo yêu cầu
	Hạ tầng, an ninh an toàn	Rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin tại địa phương và phối hợp với các Bộ, ngành kiểm thử, hoàn thiện và vận hành chính thức Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành (theo mô hình tập trung) từ ngày 01/7/2026 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 07/02/2026 của Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương; VNPT Sơn La		Hệ thống được nâng cấp đảm bảo yêu cầu
		Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia - Bộ Công an để triển khai tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Công Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương; VNPT Sơn La	Tháng 5/2026	Hoàn thành tích hợp hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Công dịch vụ công quốc gia

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
43	Hạ tầng, an ninh an toàn	Tiếp tục nghiên cứu, đăng ký nhu cầu sử dụng tài nguyên dịch vụ điện toán đám mây, nhu cầu sử dụng dịch vụ nhà trạm tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các đơn vị liên quan	Tháng 5/2026	Có văn bản đăng ký nhu cầu và kế hoạch triển khai dịch chuyển hệ thống theo yêu cầu của Trung tâm Dữ liệu quốc gia
44	Hạ tầng, an ninh an toàn	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống IOC tỉnh trên cơ sở phân tích, khai thác dữ liệu từ Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; triển khai kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tích hợp, chia sẻ thông tin phân tích tình hình dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	Hệ thống IOC tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
45	Hạ tầng, an ninh an toàn	Tiếp tục triển khai nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, tập trung các nhóm nhiệm vụ: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Thường xuyên	Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
46	Hạ tầng, an ninh an toàn	Tham mưu đánh giá tổng thể các vấn đề bảo mật, an ninh an toàn; thực hiện kiểm tra định kỳ quy trình nghiệp vụ, thao tác của cán bộ các ngành, địa phương tra cứu, xác thực thông tin công dân từ hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC	Công an tỉnh	các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Năm 2026	Tổ chức các đoàn kiểm tra công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin tại các đơn vị
47	Hạ tầng, an ninh an toàn	Tham mưu chỉ đạo rà soát phủ sóng internet, sóng viễn thông 3G, 4G và điện lưới đến mọi khu dân cư, bảo đảm đề người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến mọi nơi, mọi lúc, mọi địa điểm	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công thương	Các doanh nghiệp viễn thông; Điện lực tỉnh; các sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2026	Các bản không có điện lưới, lờm sóng được xóa
48	Kết nối, xác thực, chuẩn hóa dữ liệu	Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; VNPT Sơn La	Quý II/2026	Văn bản ban hành
49	Kết nối, xác thực, chuẩn hóa dữ liệu	Ban hành khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; VNPT Sơn La	Quý II/2026	Khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh được ban hành

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
		ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ				
50	Kết nối, xác thực, chuẩn hóa dữ liệu	Tập trung triển khai giải pháp hoàn thành xây dựng kho dữ liệu dùng chung tỉnh Sơn La; kết nối, chia sẻ, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; VNPT	Năm 2026	Kho dữ liệu được xây dựng, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về dữ liệu;
51	Kết nối, xác thực, chuẩn hóa dữ liệu	Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT, đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Dữ liệu được đưa vào khai thác, sử dụng
52	Kết nối, xác thực, chuẩn hóa dữ liệu	Tập trung rà soát, tạo lập, làm sạch dữ liệu chuyên ngành (<i>Dữ liệu trẻ em, dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội, dữ liệu người lao động, dữ liệu BHXH, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, dữ liệu Thuế, dữ liệu điện</i>	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Theo lộ trình triển khai của các cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu	Dữ liệu chuyên ngành được tạo lập, làm sạch

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
		<i>lục, dữ liệu các hội, đoàn thể ...), đặc biệt là dữ liệu phục vụ xây dựng, hoàn thiện 11 cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW như dữ liệu đất đai, tài chính, hộ tịch, y tế...</i>				
53	Kết nối, xác thực, chuẩn hóa dữ liệu	Tăng cường triển khai liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lên Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT để phục vụ Đề án 06	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND xã, phường	Thường xuyên	Dữ liệu được liên thông lên hệ thống
54	Kết nối, xác thực, chuẩn hóa dữ liệu	Làm giàu, làm sạch CSDL đất đai của tỉnh với CSDLQG về dân cư để phục vụ cắt giảm TTHC. Đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng và hoàn thiện CSDLQG về đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan liên quan; UBND xã, phường	Năm 2026	Hoàn thành làm sạch CSDL đất đai của tỉnh. Kết quả đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phải được cập nhật vào cơ sở dữ liệu đất đai và phải được đưa ngay vào hoạt động phục vụ cho công tác quản lý đất đai, chia sẻ, kết nối, liên thông với các ngành kinh tế - xã hội và giải quyết thủ tục hành chính của người

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp/ tham mưu theo dõi, hướng dẫn	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
						dân, doanh nghiệp; vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực lên hệ thống thông tin, CSDLQG về đất đai.
55	Kết nối, xác thực, chuẩn hóa dữ liệu	Tăng cường kiểm tra thực hiện tốt việc thu thập, cập nhật thông tin liệt sỹ, thân nhân liệt sỹ; phối hợp triển khai công tác thu mẫu ADN hài cốt liệt sỹ và thân nhân của liệt sỹ chưa xác định được danh tính theo Kế hoạch của Bộ Công an	Công an tỉnh	Sở Nội vụ; UBND các xã, phường	Theo lộ trình của Bộ Công an	Thông tin liệt sỹ, thân nhân liệt sỹ được cập nhật lên hệ thống dân cư; công tác thu nhận mẫu ADN thân nhân liệt sỹ chưa xác định được danh tính được triển khai theo thông báo của Bộ Công an
56	Kết nối, xác thực, chuẩn hóa dữ liệu	Triển khai xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý Sim rác	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông; Công an tỉnh	Năm 2026	Thông tin thuê bao được xác thực với dân cư, giải quyết tình trạng sim rác

Phụ lục số 02
30 MÔ HÌNH ĐỀ ÁN 06

STT	Mô hình	Đơn vị chủ trì/phối hợp/ theo dõi để thực hiện tại địa bàn tỉnh	Kết quả, tiến độ triển khai triển khai
I	NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT TTHC VÀ CUNG CẤP DVC TRỰC TUYẾN (05 MÔ HÌNH)		
1	Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu	- Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh - Phối hợp/ thực hiện: C06, các sở, ngành, địa phương cung cấp DVC Theo dõi, đôn đốc: Văn phòng UBND tỉnh.C5	Đánh giá: Triển khai theo lộ trình - Hoàn thành triển khai 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP ; 15/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (trong đó 22 thủ tục thuộc thẩm quyền của địa phương); 04/23 dịch vụ công theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ (trong đó 22 thủ tục thuộc thẩm quyền của địa phương) - UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo triển khai các giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp DVC tại địa bàn tỉnh.
2	Mô hình 2: Tự động hóa Trung tâm hành chính công thông qua tương tác Kiosk	- Chủ trì: VP UBND tỉnh - Phối hợp/ thực hiện: C06, Sở Khoa học và Công nghệ, CAT, DN Theo dõi, đôn đốc: Văn phòng UBND tỉnh	Đánh giá tiến độ: Chậm tiến độ Kết quả cụ thể: Văn phòng UBND tỉnh triển khai theo Công văn số 4443/UBND-KSTTHC ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh (giao thực hiện trong năm 2024 theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 27/CT-TTg). Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đã ban hành Công văn số 14/PVHCC ngày 07/3/2024, Công văn số 39/PVHC ngày 04/6/2025 đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đầu tư lắp đặt 02 kiosk phục vụ tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (chưa có sản phẩm)
3	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy	Chủ trì: VP UBND tỉnh - Phối hợp/ thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, C06. - Theo dõi, đôn đốc: Văn phòng UBND tỉnh.	Đánh giá tiến độ: Hoàn thành và duy trì thường xuyên Kết quả cụ thể: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 về việc ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Sơn La (tổng số 43 Thủ tục hành chính)

STT	Mô hình	Đơn vị chủ trì/phối hợp/ theo dõi để thực hiện tại địa bàn tỉnh	Kết quả, tiến độ triển khai triển khai
4	Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số.	- Chủ trì: VP UBND tỉnh - Phối hợp/ thực hiện: DN, Các sở, ngành, địa phương - Theo dõi, đôn đốc: Văn phòng UBND tỉnh	Đánh giá tiến độ: Hoàn thành và duy trì thường xuyên Kết quả cụ thể: Đã hoàn thành triển khai, chính thức đưa kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân thuộc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La vào hoạt động, triển khai kết nối với kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia; đã cập nhật, bổ sung, tích hợp giải pháp ký số từ xa đối với chữ ký số công cộng do doanh nghiệp cung cấp trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Việc triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đang tiếp tục được triển khai, thực hiện theo quy định.
5	Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID	Chủ trì: Công an tỉnh Phối hợp/ thực hiện: VPUB, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương Theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh	Đánh giá tiến độ: Triển khai theo lộ trình Kết quả cụ thể: Đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đã tích hợp trên VNeID (thông báo lưu trú, sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập cổng dịch vụ công để thực hiện thủ tục hành chính, đăng ký thường trú, tạm trú; đăng ký, cấp biển số xe lần đầu, cấp phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID...).
II NHÓM TIỆN ÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (16 MÔ HÌNH)			
6	Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID	Chủ trì: Sở Y tế Phối hợp/ thực hiện: C06, BHXH, CAT, Sở KHCHN, DN Theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành và duy trì thường xuyên * Kết quả cụ thể: Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 175/KH-SYT ngày 03/7/2023 về triển khai mô hình Đề án 06/CP tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đến nay, Toàn tỉnh có 226/226 cơ sở khám chữa bệnh BHYT tiếp đón bệnh nhân sử dụng thẻ Căn cước/CCCD, VNeID đi khám chữa bệnh, số lượt tra cứu trong quý I là 211.520 lượt, tra cứu thành công 183.803 lượt, đạt tỉ lệ 86,9%.

STT	Mô hình	Đơn vị chủ trì/phối hợp/ theo dõi để thực hiện tại địa bàn tỉnh	Kết quả, tiến độ triển khai triển khai
7	Mô hình 7: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực	Chủ trì: Sở Tư pháp Phối hợp/ thực hiện: C06, DN, Sở KHCN Theo dõi, đơn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành thí điểm. Đề xuất không tiếp tục nhân rộng * Kết quả cụ thể: Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 892/STP-HCTP&BTTP ngày 08/9/2023 về tổ chức triển khai mô hình Đề án 06/CP gửi các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh để thực hiện. Đến nay, đã phối hợp với Viettel Sơn La triển khai thí điểm mô hình tại Phòng công chứng tỉnh Sơn La (tại địa chỉ tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La) thông qua hình thức Hệ thống xác thực Viettel IDCheck-MobileApp) khi thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực công chứng. Sau thời gian thí điểm, đơn vị đề xuất không tiếp tục thực hiện mô hình liên quan đến hiệu quả và kinh phí đầu tư.
8	Mô hình 8: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ	Chủ trì: Công an tỉnh Phối hợp/ thực hiện: C06, SVH-TT&DL Theo dõi, đơn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành và duy trì thường xuyên * Kết quả cụ thể: Công an tỉnh đã ban hành Công văn số 454/CAT-PC06 ngày 06/3/2023 để chỉ đạo, hướng dẫn Công an các huyện, thành phố tổ chức thực hiện. Đã tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM cho các cơ sở kinh doanh lưu trú tại 03 địa bàn: Thành phố Sơn La, Mai Sơn, Mộc Châu (là các địa bàn có số lượng cơ sở lưu trú lớn), đồng thời cung cấp tài liệu để Công an huyện, thành phố tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở lưu trú thực hiện. Đến nay đã có 199 cơ sở triển khai sử dụng phần mềm với trên 250.000 khách thông báo lưu trú
9	Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh	Chủ trì: Công an tỉnh Phối hợp/ thực hiện: C06, SYT, Sở Khoa học và Công nghệ Theo dõi, đơn đốc: Công an tỉnh	* Tiến độ thực hiện: Hoàn thành và duy trì thực hiện * Kết quả cụ thể: Công an tỉnh: (1) đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thông báo lưu trú qua phần mềm thông báo lưu trú ASM; (2) ban hành Công văn số 2827/CAT-QLHC ngày 15/8/2023 gửi sở Y tế về việc phối hợp triển khai thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại các cơ sở khám chữa bệnh; (3) đã tổ chức kiểm tra cư trú và hướng dẫn 06 Bệnh viện lớn đóng trên địa bàn thành phố Sơn La thực hiện việc thông báo lưu trú qua phần mềm ASM. Đến nay đã có 14 cơ sở khám chữa bệnh khai phần mềm lưu trú ASM, lũy kế có trên 60.000 lượt thông báo lưu trú phát sinh qua ASM

STT	Mô hình	Đơn vị chủ trì/phối hợp/ theo dõi để thực hiện tại địa bàn tỉnh	Kết quả, tiến độ triển khai triển khai
10	Mô hình 10: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch	Chủ trì: Sở VH-TT&DL Phối hợp/thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, C06 Theo dõi, đôn đốc: Sở Khoa học và Công nghệ	* Đánh giá tiến độ: Đang triển khai * Kết quả cụ thể: Đã triển khai thí điểm Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La
11	Mô hình 11: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác)	Chủ trì: Công an tỉnh Phối hợp/thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, C06 Theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành thí điểm. Đề xuất không triển khai nhân rộng * Kết quả cụ thể: Công an tỉnh Sơn La, UBND thành phố Sơn La phối hợp Viettel Sơn La đã lựa chọn và triển khai thí điểm giải pháp miễn phí (Viettel IDCheck_MobileApp) do Viettel Sơn La cung cấp tại 02 cơ sở kinh doanh tại địa bàn thành phố Sơn La (tổ chức lễ ra mắt mô hình ngày 12/11/2024). Sau thời gian thí điểm, đề xuất không triển khai nhân rộng do hiệu quả mang lại không cao, kinh phí đầu tư thiết bị và sử dụng dịch vụ cao.
12	Mô hình 12: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe	Chủ trì: Công an tỉnh Phối hợp/thực hiện: S Khoa học và Công nghệ, C06 Theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Đang triển khai * Kết quả cụ thể: Sở Giao thông và vận tải đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, có văn bản gửi các cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, các trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đề rà soát, dự kiến nhu cầu mua sắm thiết bị xác minh di động phục vụ triển khai mô hình giám sát thi cử, sát hạch lái xe; đồng thời có văn bản gửi Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư đăng ký mua sắm, triển khai thí điểm tại 01 trung tâm sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh (Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đã đầu tư, lắp đặt 03 đầu đọc thẻ CCCD điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác giám sát, phòng tránh gian lận trong thi cử, sát hạch lái xe). Hiện tại Sở Giao thông vận tải đã chuyển giao chức năng, nhiệm vụ về Công an tỉnh để tiếp tục thực hiện.

STT	Mô hình	Đơn vị chủ trì/phối hợp/ theo dõi để thực hiện tại địa bàn tỉnh	Kết quả, tiến độ triển khai triển khai
13	Mô hình 13: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công	Chủ trì: Ngân hàng nhà nước khu vực 3 Phối hợp/thực hiện: C06, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ Theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Triển khai theo lộ trình * Kết quả cụ thể: UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Công văn số 331/UBND-NC ngày 21/01/2024 về việc tổ chức tuyên truyền các giải pháp ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội.. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La đã ban hành Công văn số 1120/SLA1 ngày 10/11/2023, 430/SLA1 ngày 04/5/2024 về tiếp tục triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong hoạt động cho vay phục vụ đời sống, tiêu dùng:... Theo đó, NHNN yêu cầu các TCTD trên địa bàn đẩy mạnh và triển khai hiệu quả các sản phẩm cho vay không tài sản bảo đảm để người dân được tiếp cận với nguồn vốn chính thống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, hạn chế tình trạng tín dụng đen; nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay để xét duyệt cho vay; chủ động phối hợp với các cơ quan báo, đài trên địa bàn thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng mạng xã hội để người dân biết và tiếp cận, sử dụng sản phẩm.
14	Mô hình 14: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số	Chủ trì: Sở VH-TT&DL Phối hợp/thực hiện: Công an tỉnh, C06 Theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành và duy trì thường xuyên Căn cứ văn bản số 4396/C06-TTDLDC ngày 29/9/2024 của cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an tỉnh Sơn La đã xây dựng Kế hoạch triển khai phần mềm quản trị nội dung –CMS (Loa phường) trên VNeID. Hiện nay, Công an tỉnh đang duy trì thực hiện đăng tải các tin, bài quảng bá hình ảnh, đặc sản của tỉnh lên ứng dụng VNeID (Tổng số đã có 65 bài viết được đăng tải trên ứng dụng VNeID)
III	NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ CÔNG DÂN SỐ (10 MÔ HÌNH)		

STT	Mô hình	Đơn vị chủ trì/phối hợp/ theo dõi để thực hiện tại địa bàn tỉnh	Kết quả, tiến độ triển khai triển khai
15	Mô hình 15: Đảm bảo điều kiện công dân số	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh Phối hợp/ thực hiện: C06, CQDP, DN, các ngân hàng Theo dõi, đơn đốc: Công an tỉnh.	* Đánh giá tiến độ: Triển khai theo lộ trình * Kết quả cụ thể: - Công an tỉnh đã thu nhận 25.259 hồ sơ cấp thẻ căn cước cho công dân; thu nhận và được phê duyệt 15.492 hồ sơ, kích hoạt 37.468 tài khoản định danh điện tử cho công dân Việt Nam, lũy kế đã thu nhận và được phê duyệt 834.716 hồ sơ, kích hoạt 765.661 tài khoản định danh điện tử; tổ chức thu nhận và được phê duyệt 2.999 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, trong đó có 2.302 tài khoản của doanh nghiệp, hợp tác xã. - 100% các cơ quan quản lý nhà nước và cá nhân có thẩm quyền ký văn bản từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được cấp chứng thư số chuyên dùng Chính phủ. - Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ thuế điện tử eTax Mobile, học bạ số trên địa bàn tỉnh. - Lũy kế đến ngày 01/3/2026, số chứng thư số chuyên dùng công vụ còn đang hoạt động của tỉnh Sơn La là 11.469 CTS đang hoạt động, trong đó: 1.606 CTS tổ chức, 9.817 CTS cá nhân gồm: 730 CTS loại Token, 594 CTS loại SIM-PKI, 2.493 CTS RSSP (ký số tập trung); tổng chữ ký số công cộng cá nhân (bao gồm cả USB Token và SmartCA) đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 22.657 chữ ký số.
16	Mô hình 16: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp/ thực hiện: DN, C06 Theo dõi, đơn đốc: Sở Khoa học và Công nghệ	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành và duy trì thường xuyên * Kết quả cụ thể: Hoàn thành triển khai kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với hệ thống định danh và xác thực điện tử, tích hợp tính năng đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử (SSO), chính thức chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (tháng 7/2024)
17	Mô hình 17: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền	Chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phối hợp/ thực hiện: DN, C06	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành và duy trì thường xuyên * Kết quả cụ thể: Nhiệm vụ được triển khai thường xuyên, định kỳ hàng tháng do các cơ quan báo chí của tỉnh, Công Thông tin điện tử tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa các huyện, thành phố (cũ), các xã thực hiện công tác tuyên truyền

STT	Mô hình	Đơn vị chủ trì/phối hợp/ theo dõi để thực hiện tại địa bàn tỉnh	Kết quả, tiến độ triển khai triển khai
	thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số	Theo dõi, đơn đốc: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
18	Mô hình 18: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống	Chủ trì: Công an tỉnh Phối hợp/ thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, C06 Theo dõi, đơn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành * Kết quả cụ thể: Công an tỉnh đã tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 3594/UBND-NC ngày 13/9/2023 về đăng ký đào tạo nâng cao nhận thức chuyển đổi số phục vụ triển khai Đề án 06/CP gửi C06 với tổng số 2.678 học viên tham gia. Công an tỉnh đã phối hợp C06, Đại học Bách Khoa Hà Nội tổ chức hướng dẫn cho học viên đăng ký tài khoản và tham gia các nội dung đào tạo theo kế hoạch (hoàn thành trong tháng 9/2023)
19	Mô hình 19: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VneID	Chủ trì: Công an tỉnh Phối hợp/ thực hiện: Sở Văn hóa, TT&DL, C06 Theo dõi, đơn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành và duy trì thường xuyên. * Kết quả cụ thể: - Công an tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo Công an cơ sở tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện gửi tố giác, tin báo về tội phạm qua chức năng của ứng dụng VNeID . - Cục Cảnh sát QLHC về TTXH đã ban hành Kế hoạch đề phối hợp với UBND huyện Mộc Châu triển khai mô hình ứng dụng VNeID trong phòng, chống tội phạm ma túy tại xã Lóng Sập thuộc huyện Mộc Châu, Sơn La năm 2024 (tổ chức lễ ra mắt mô hình vào ngày 18/12/2024)
20	Mô hình 20: Triển khai tuyên chuyển chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng	Chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phối hợp/ thực hiện:	Đánh giá tiến độ: Thực hiện thường xuyên Kết quả cụ thể: Thường xuyên tổ chức tuyên truyền người dân về các chính sách, hỗ trợ pháp lý đã tích hợp trên VNeID.

STT	Mô hình	Đơn vị chủ trì/phối hợp/ theo dõi để thực hiện tại địa bàn tỉnh	Kết quả, tiến độ triển khai triển khai
	VNeID, Call Centre	Công an tỉnh, C06 Theo dõi, đơn đốc: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
21	Mô hình 21: Triển khai hệ thống quản lý trường học; Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bảng tài khoản VneID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...	Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo Phối hợp/ thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, C06 Theo dõi, đơn đốc: Sở Khoa học và Công nghệ	* Đánh giá tiến độ: Chậm tiến độ * Kết quả cụ thể: Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 168/KH-SGDDT ngày 11/10/2023 về triển khai mô hình; ban hành Công văn số 1820/SGDDT-KHTC gửi Viettel Sơn La đề nghị hỗ trợ miễn phí giải pháp triển khai thực hiện (chưa có kết quả cụ thể)
22	Mô hình 22: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID	Chủ trì: Công an tỉnh Phối hợp/ thực hiện: Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, ... Theo dõi, đơn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành và duy trì thường xuyên * Kết quả cụ thể: Tỉnh Sơn La đã hoàn thành nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo an ninh an toàn hệ thống và chính thức triển khai thí điểm từ ngày 28/11/2024. Trong quý I/2026, đã tiếp nhận, giải quyết 555 hồ sơ đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID/tổng số 621 hồ sơ đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp (đạt 89,37%)

STT	Mô hình	Đơn vị chủ trì/phối hợp/ theo dõi để thực hiện tại địa bàn tỉnh	Kết quả, tiến độ triển khai triển khai
23	Mô hình 23: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID	Chủ trì: C06 Phối hợp/ thực hiện: Công an tỉnh, Sở Y tế, sở Nội vụ Theo dõi, đôn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Đang triển khai theo lộ trình hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. * Kết quả cụ thể: Tỉnh Sơn La đã tích hợp được 339.293 số sức khỏe điện tử (Trong đó, khối cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị nhà nước đạt gần 100%), 11.852 giấy chuyển tuyến, 13.601 giấy hạn khám lại lên VNeID.
IV	NHÓM SỐ HÓA, TẠO LẬP DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TRÊN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ PHỤC VỤ CẢI CÁCH TTHC (03 MÔ HÌNH)		
24	Mô hình 24: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp/ thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, C06 Theo dõi, đôn đốc: Sở Khoa học và Công nghệ	* Đánh giá tiến độ: Triển khai theo lộ trình * Kết quả cụ thể: Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT như: (1) Duy trì, cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai như một nhiệm vụ thường xuyên; (2) Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu nhóm (2) và nhóm (3) chưa xử lý xong, đảm bảo dữ liệu đạt tiêu chuẩn "đúng - đủ - sạch - sống"; (3) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, quy chế nội bộ về quản lý, khai thác CSDL đất đai. Chỉ đạo nghiên cứu tham mưu triển khai Quyết định số 441/QĐ-BNNMT ngày 02/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố và hướng dẫn kết nối đề khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính
25	Mô hình 25: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu	Chủ trì: Các sở ngành (Y tế, Nội vụ, Tư pháp, Đoàn hội...)	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành và duy trì thường xuyên * Kết quả cụ thể: Công an tỉnh: duy trì rà soát, làm sạch, cập nhật lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

STT	Mô hình	Đơn vị chủ trì/phối hợp/ theo dõi để thực hiện tại địa bàn tỉnh	Kết quả, tiến độ triển khai triển khai
	quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội.... Phục vụ cải cách TTHC.	Phối hợp/ thực hiện: Công an tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố Theo dõi, đơn đốc: Công an tỉnh	thông tin 101.196 trường hợp dữ liệu hội viên hội nông dân, 63.973 dữ liệu hội viên hội người cao tuổi, 34.161 dữ liệu hội viên hội cựu chiến binh, 652.887 dữ liệu người lao động, 123.186 dữ liệu hội viên hội chữ thập đỏ,...
26	Mô hình 26: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VnelD	Chủ trì: Sở Nội vụ; Sở Y tế Phối hợp/ thực hiện: C06, UBND huyện, thị xã, thành phố Theo dõi, đơn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Triển khai theo lộ trình * Kết quả cụ thể: + Cho đối tượng là người có công với cách mạng: đã mở tài khoản và chi trả trợ cấp qua tài khoản cho 2.563/2.563 người (đạt 100%). + Cho đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội: số đối tượng mở tài khoản và nhận chi trả qua tài khoản trên địa bàn tỉnh là 36.707/48.324 chiếm 75,96%. + Chi trả chế độ BHXH, TCTN nhận qua tài khoản cá nhân: số người nhận chế độ qua tài khoản là 30.610/36.867 người, đạt tỷ lệ 83,0%, trong đó: Người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua tài khoản cá nhân là 28.045 người, đạt tỷ lệ 81,8%; người hưởng trợ cấp BHXH một lần qua tài khoản cá nhân là 962 người, đạt 100,0%; người hưởng TCTN qua tài khoản cá nhân là 1.603 người, đạt 100,0%.
V	NHÓM PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA LÃNH ĐẠO CÁC CẤP (06 MÔ HÌNH)		
27	Mô hình 27: Phân tích tình hình dân cư	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp/ thực hiện: CAT, DN, C06	* Đánh giá tiến độ: Đang thực hiện * Kết quả cụ thể: Tổ Công tác đã ban hành Công văn số 11/TCT-CAT ngày 05/02/2026 v/v đơn đốc triển khai mô hình Đề án 06/CP yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ tập trung tham mưu, triển khai thực hiện (một số địa phương đã hoàn thành)

STT	Mô hình	Đơn vị chủ trì/phối hợp/ theo dõi để thực hiện tại địa bàn tỉnh	Kết quả, tiến độ triển khai triển khai
		Theo dõi, đơn đốc: Sở Khoa học và Công nghệ	
28	Mô hình 28: Phân tích tình hình lao động	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp/ thực hiện: Sở Nội vụ, DN, C06 Theo dõi, đơn đốc: Sở Khoa học và Công nghệ	* Đánh giá tiến độ: Triển khai theo lộ trình * Kết quả cụ thể: Tổ Công tác đã ban hành Công văn số 11/TCT-CAT ngày 05/02/2026 v/v đơn đốc triển khai mô hình Đề án 06/CP yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ tập trung tham mưu, triển khai thực hiện (một số địa phương đã hoàn thành). Việc kết nối, phân tích theo lộ trình tại mô hình 27
29	Mô hình 29: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp/ thực hiện: DN, C06 Theo dõi, đơn đốc: Sở Khoa học và Công nghệ	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành và duy trì thường xuyên * Kết quả cụ thể: Hệ thống Giám sát an ninh mạng tỉnh Sơn La đã triển khai theo hình thức Thuê dịch vụ CNTT từ năm 2018, giám sát an toàn thông tin 24/7 trên tất cả các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh, để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm, chính xác về các sự cố tấn công mạng, đồng thời, xác định các dấu hiệu tấn công, mã độc, lỗ hổng trong các hệ thống
30	Mô hình 30: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use).	Chủ trì: Công an tỉnh Phối hợp/ thực hiện: DN, C06 Theo dõi, đơn đốc: Công an tỉnh	* Đánh giá tiến độ: Hoàn thành và duy trì thường xuyên * Kết quả cụ thể: Công an tỉnh đã phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH hoàn thành tập huấn cho 1.146 học viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các sở, ngành, địa phương, cán bộ chiến sĩ lực lượng Công an Sơn La (<i>lớp đào tạo, nâng cao nhận thức an toàn trên không gian số</i>)

Phụ lục số 03
19 NHIỆM VỤ THEO MÔ HÌNH CỦA HÀ NỘI

STT	Tên mô hình, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đã áp dụng	Đang triển khai	Đang nghiên cứu	Không triển khai	Kết quả, tiến độ thực hiện
1	Xây dựng hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	x				* Đánh giá: Triển khai theo lộ trình * Kết quả cụ thể: có 02 đơn vị công bố đưa bệnh án điện tử vào sử dụng bắt đầu từ ngày 01/4/2026 là Bệnh viện đa khoa khu vực Quỳnh Nhai, bệnh viện đa Khoa khu vực Sốp Cộp. Tính đến ngày 20/3/2026, ngành y tế đã có 18/20 đơn vị công bố triển khai Bệnh án điện tử (BVĐK tỉnh; BVĐK Cuộc sống; Bệnh viện Phục hồi chức năng; Phổi; Nội tiết; Phong và Da Liễu; Y Dược cổ truyền; Mắt; Tâm thần; BVĐKKV Mộc Châu; Mai Sơn; Văn Hồ; Sông Mã; Yên Châu; Thuận Châu; Phù Yên, Sốp Cộp, Quỳnh Nhai). Còn 02/20 đơn vị còn lại chưa hoàn thành triển khai Bệnh án điện tử gồm: Bệnh viện đa khoa khu vực Mường La, Bắc Yên (hiện các đơn vị đang thử nghiệm, hoàn thiện để thực hiện Công bố triển khai hồ sơ Bệnh án điện).
2	Thí điểm kiosk khám sức khỏe tại bệnh viện	Sở Y tế	x				Sở Y tế phối hợp với Ngân hàng HDBank triển khai thực hiện thí điểm Mô hình Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên (duy trì từ ngày 03/7/2025).
3	Cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp trên VneID (Mô hình số 22 theo Kế hoạch phối hợp số 15)	Công an tỉnh	x				Tỉnh Sơn La đã hoàn thành nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo an ninh an toàn hệ thống và chính thức triển khai thí điểm từ ngày 28/11/2024. Trong quý I/2026, đã tiếp nhận, giải quyết 555 hồ sơ đề nghị cấp phiếu lý lịch tư

STT	Tên mô hình, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đã áp dụng	Đang triển khai	Đang nghiên cứu	Không triển khai	Kết quả, tiến độ thực hiện
							pháp qua VNeID/tổng số 621 hồ sơ đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp (đạt 89,37%)
4	Triển khai ứng dụng giải pháp công nghệ để tìm kiếm và thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe không sử dụng tiền mặt	Sở Xây dựng				x	Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3877/UBND-NC ngày 29/8/2024 giao sở Giao thông vận tải nghiên cứu, đề xuất. Ngày 22/11/2024, sở Giao thông vận tải có báo cáo số 874/BC-SGTVT kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng, điều kiện tại địa phương, đồng thời đề xuất chưa triển khai mô hình tại địa bàn tỉnh. Đối với các bến xe khách, Cục đường bộ Việt Nam đang lấy ý kiến của các địa phương và cơ quan liên quan xây dựng lộ trình triển khai thu phí không dừng tại Công văn số 5844/CĐBVN-KHCN,MT&HTQT ngày 28/10/2025 để tham mưu Bộ Xây dựng ban hành lộ trình chi tiết triển khai có hiệu quả việc thu phí không dừng tại bến xe
5	Chi trả lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng không dùng tiền mặt	BHXXH khu vực XV (tại địa bàn Sơn La)	x				Chi trả chế độ BHXXH, TCTN nhận qua tài khoản cá nhân: số người nhận chế độ qua tài khoản là 30.610/36.867 người, đạt tỷ lệ 83,0%, trong đó: Người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXXH hàng tháng qua tài khoản cá nhân là 28.045 người, đạt tỷ lệ 81,8%; người hưởng trợ cấp BHXXH một lần qua tài khoản cá nhân là 962 người, đạt 100,0%; người hưởng TCTN qua tài khoản cá nhân là 1.603 người, đạt 100,0%.
6	Thu thuế khoán hộ kinh doanh; Hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền	Thuế tỉnh Sơn La	x				Cơ quan Thuế tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh. Kết quả: (1) Triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trong quý I là 663 người nộp

STT	Tên mô hình, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đã áp dụng	Đang triển khai	Đang nghiên cứu	Không triển khai	Kết quả, tiến độ thực hiện
							thuế đăng ký sử dụng (Bao gồm cả doanh nghiệp) đã đăng ký sử dụng; Số người nộp thuế đã xuất hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền trong năm 2026 lũy kế 668 (Hộ kinh doanh), 329 (Doanh nghiệp); Hộ kinh doanh đăng ký hóa đơn điện tử theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP trong quý I là 1.139 hộ kinh doanh đã đăng ký hóa đơn điện tử; (2) Đối với hóa đơn bán lẻ từng lần hoạt động kinh doanh xăng dầu: Số cửa hàng xăng dầu đăng ký xuất hóa đơn bán lẻ từng lần đến thời điểm báo cáo là 176 cửa hàng, đạt tỷ lệ 100%.
7	Tập huấn đào tạo trên phần mềm MOOC	Sở Khoa học và Công nghệ	x				Sở Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp đề xuất của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đăng ký với Bộ Khoa học và Công nghệ 03 khóa học về chuyển đổi số trên Nền tảng “Bình dân học vụ số” dành cho 03 nhóm đối tượng (Lãnh đạo, thành viên Ban chỉ đạo 1287; Chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công chức, viên chức, người lao động).
8	Giải pháp chuẩn hóa việc đánh số nhà	Sở Xây dựng		x			UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3911/UBND-KT ngày 22/7/2025 về việc rà soát và chuẩn hóa dữ liệu số nhà sắp xếp, gắn liền với dữ liệu đất đai, tọa độ thửa đất, tuyến đường, mã bưu chính; Công văn số 5146/UBND-KT ngày 10/9/2025 về việc triển khai thực hiện đánh số nhà và gắn biển số nhà, công trình xây dựng trên địa bàn. Sở Xây dựng đã ban hành Công văn số 2223/HĐ-SXD ngày 02/7/2025 hướng dẫn một số nội dung liên quan đến đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La

STT	Tên mô hình, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đã áp dụng	Đang triển khai	Đang nghiên cứu	Không triển khai	Kết quả, tiến độ thực hiện
9	Đánh giá trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực hiện Đề án 06/CP	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND xã, phường		x			Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức về Đề án 06/CP. Đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt; các mô hình, sáng kiến hay; chấn chỉnh, phê bình tập thể, cá nhân chậm trễ trong quá trình tổ chức thực hiện. Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, đưa kết quả thực hiện vào làm tiêu chí trong đánh giá, phân loại cán bộ định kỳ
10	Xây dựng Hệ thống tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai (kết hợp mô hình số 24 của Kế hoạch phối hợp số 15)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x			Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT như: (1) Duy trì, cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai như một nhiệm vụ thường xuyên; (2) Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu nhóm (2) và nhóm (3) chưa xử lý xong, đảm bảo dữ liệu đạt tiêu chuẩn "đúng - đủ - sạch - sống"; (3) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, quy chế nội bộ về quản lý, khai thác CSDL đất đai. Chỉ đạo nghiên cứu tham mưu triển khai Quyết định 441/QĐ-BNNMT ngày 02/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố và hướng dẫn kết nối để khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính.

STT	Tên mô hình, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đã áp dụng	Đang triển khai	Đang nghiên cứu	Không triển khai	Kết quả, tiến độ thực hiện
11	Triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học	Sở Giáo dục và Đào tạo	x				Tiếp tục triển khai phần mềm Smas, eDoc, VNedu Học bạ số và đồng bộ với CSDL ngành để từng bước áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
12	Chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt	Sở nội vụ; Sở Y tế	x				Cho đối tượng là người có công với cách mạng: đã mở tài khoản và chi trả trợ cấp qua tài khoản cho 2.563/2.563 người (đạt 100%). Cho đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội: số đối tượng mở tài khoản và nhận chi trả qua tài khoản trên địa bàn tỉnh là 36.707/48.324 chiếm 75,96%.
13	Đánh giá khả tín khách hàng vay (Mô hình số 13 theo Kế hoạch phối hợp số 15)	Ngân hàng nhà nước khu vực 3		x			UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Công văn số 331/UBND-NC ngày 21/01/2024 về việc tổ chức tuyên truyền các giải pháp ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội.. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La đã ban hành Công văn số 1120/SLA1 ngày 10/11/2023, 430/SLA1 ngày 04/5/2024 về tiếp tục triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong hoạt động cho vay phục vụ đời sống, tiêu dùng;... Theo đó, NHNN yêu cầu các TCTD trên địa bàn đẩy mạnh và triển khai hiệu quả các sản phẩm cho vay không tài sản bảo đảm để người dân được tiếp cận với nguồn vốn chính thống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, hạn chế tình trạng tín dụng đen; nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu dân cư trong

STT	Tên mô hình, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đã áp dụng	Đang triển khai	Đang nghiên cứu	Không triển khai	Kết quả, tiến độ thực hiện
							đánh giá khả tín khách hàng vay để xét duyệt cho vay; chủ động phối hợp với các cơ quan bảo, đài trên địa bàn thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng mạng xã hội để người dân biết và tiếp cận, sử dụng sản phẩm.
14	Số hoá hồ sơ Hộ tịch	Sở Tư pháp	x				Ban hành văn bản gửi Bộ Tư pháp (Cục Hành chính tư pháp và Cục Công nghệ Thông tin) có giải pháp hỗ trợ, xử lý dứt điểm 11.081 dữ liệu hộ tịch lịch sử đang gặp vướng mắc kỹ thuật (dữ liệu ở trạng thái lưu nháp, chờ rà soát, từ chối) do thay đổi địa danh hành chính và tài khoản người dùng
15	Triển khai Dịch vụ công liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí”, “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi”	Sở Tư pháp, Công an tỉnh, BHXH khu vực XV, Sở Nội vụ; UBND các huyện, thị xã, thành phố	x				Hoàn thành việc điều chỉnh và kết nối chính thức Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với phần mềm dịch vụ công liên thông, hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp đảm bảo điều kiện tiếp nhận, giải quyết 02 nhóm TTHC liên thông theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ kể từ ngày 12/9/2024. Việc triển khai 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông tiếp tục được người dân hưởng ứng, trong năm 2025 đã phát sinh 8.240 hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh, 1.998 hồ sơ liên thông đăng ký khai tử.
16	Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn; Các sở, ngành, địa phương thực hiện		x			Tiếp tục triển khai thực hiện theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ; xây dựng chức năng thống kê tỷ lệ số hóa theo từng cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến huyện, xã tại địa chỉ https://tksohoathc.sonla.gov.vn/ và tích hợp trên hệ thống

STT	Tên mô hình, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đã áp dụng	Đang triển khai	Đang nghiên cứu	Không triển khai	Kết quả, tiến độ thực hiện
							thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để công khai số liệu kết quả thực hiện của từng cơ quan.
17	Hạ tầng triển khai Đề án 06, Chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	x				Hiện nay, tỉnh đã triển khai đầy đủ các hệ thống hạ tầng Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), Hệ thống giám sát (SOC) và Trung tâm điều hành thông minh (IOC).
18	Thí điểm ứng dụng quản lý, cảnh báo cháy gần với xác thực định danh số nhà, căn hộ và dữ liệu dân cư	Công an tỉnh	x				Đang triển khai tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh, doanh nghiệp triển khai lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy, cho phép truyền tín hiệu cảnh báo cháy ngay lập tức từ cơ sở về trung tâm chỉ huy, trực ban lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.
19	Thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính về đất đai giữa cơ quan công chứng - văn phòng đăng ký đất đai - thuế	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x			Đã thực hiện liên thông cơ sở dữ liệu trong việc chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính với cơ quan thuế (hệ thống phần mềm CSDL đất đai đã liên thông với cơ quan thuế, hoạt động ổn định từ năm 2023). Tuy nhiên việc liên thông giữa cơ quan công chứng và Văn phòng đăng ký đất đai vẫn chưa triển khai được, với các nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến việc chưa thể hoàn thành kết nối liên thông giữa CSDL đất đai và CSDL công chứng.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH SƠN LA

Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Sơn La, Trụ sở HĐND - UBND
- UBMTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh. Phường Chiềng Cơi,
tỉnh Sơn La

Điện thoại: 0212.3751.595 - 02123751091

Email: congbaosonla@gmail.com